

HÀ AN

TỔ CHIM CÚC CU



Vica - Tina

2.6.96

HÀ AN

Tổ chim cúc cu

Bìa và minh họa : THÀNH CHUONG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI - 1995

Trong cuốn sách này phần nhiều nhân vật là có thật mà tôi đã được gặp trong cuộc đời. Có những câu chuyện có thực và có cả những mơ ước, những tình cảm chân thành của tôi gửi gắm cho những số phận thiếu may mắn và đơn côi.

Tặng cô H và bé Nh

Lớp 1A đặc biệt

Vào một buổi sáng mùa hè năm 19...

Còn một tháng nữa mới tới ngày khai giảng năm học mới, nhưng từ chiều hôm qua trường Nuôi dạy trẻ em khiếm thị đã mở cửa đón học sinh nội trú năm thứ nhất. Theo thông lệ của trường, năm nào cũng vậy, những học sinh mới cần có một thời gian để làm quen với môi trường mới. Sáng nay, ngay từ sớm, đám trẻ đã làm nhộn nhạo cả sân trường. Hầu hết, đám học trò nội trú đều được đưa về từ các tỉnh xa. Có đứa có gia đình đưa đến. Có đứa lại đến từ các trại trẻ mồ côi hoặc thuộc sự quản lý của các đội Công tác xã hội. Đám trẻ, đứa đứng, đứa ngồi đang chờ gặp cô giáo mới.

Trong căn phòng nhỏ ở cuối hành lang trên lầu một, cô giáo Hòa đang xem lại hồ sơ của lớp 1A. Năm nay 25 tuổi, trông cô có dáng dấp của một

nữ sinh với mái tóc ngắn ngang vai và đôi mắt luôn mở to với ánh mắt nhìn hiền hậu. Chỉ có đôi bàn tay linh hoạt, chứng tỏ cô là một người lao động chăm chỉ và ưa thích hoạt động.

Ba năm trước đây, Hòa tốt nghiệp trường Đại học sư phạm. Trong những năm đầu tiên mới ra trường, cô đã chọn vùng đất Duyên Hải để thực tập. Vốn sinh trưởng và lớn lên ở vùng cao nguyên Bảo Lộc, Hòa nhanh chóng thích nghi với vùng đất mới khác nghiệt. Cô đã cùng trong số đồng nghiệp ít ỏi tự tay lợp những mái lá của lớp học đầu tiên, chèo xuồng đi hàng mấy cây số để vận động học trò đi học. Ở trường, cô là cô giáo, nhưng hàng ngày lúc rảnh rỗi cô lại cùng làm việc với các gia đình ngư dân. Sau ba năm dạy học ở đây, bà con vùng biển đã quen coi cô như người thân của gia đình họ.

Cuối năm học vừa qua, trong một hội nghị của ngành giáo dục, sau khi nghe cô báo cáo kinh nghiệm giáo dục trẻ em trong những hoàn cảnh đặc biệt, thầy hiệu trưởng già của trường Nuôi dạy trẻ em khiếm thị đã đến tìm cô. Là người nhiều năm gắn bó và tâm huyết với việc nuôi dạy trẻ khiếm thị, thầy tha thiết mời cô về làm việc tại trường:

- Nghe cô nói, tôi biết cô là người có một tình cảm đặc biệt với đám trẻ. Công việc ở trường chúng tôi đặc biệt khó khăn. Nhưng tôi tin ở cô và lũ trẻ cũng đang cần những người như cô.

Thầy hiệu trưởng già còn mời cô về thăm trường. Ông kể cho cô nghe những nỗi bất hạnh và cả sự nỗ lực vươn lên trong cuộc sống của những đứa trẻ khiếm thị. Sau ba ngày suy nghĩ, trước tình cảm chân thành của ông, Hòa đã nhận lời.

Hôm tiễn cô đi, đám học trò Duyên Hải cứ bịn rịn mãi. Các bà má xếp vào giỏ của cô đủ loại trái cây, tôm khô và cá khô. Cô phải bước đi thật nhanh không dám ngoảnh lại sợ rằng mình sẽ khóc. Sau khi tham gia một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ của Hội người mù thành phố, ngày hôm qua cô đã về đây chuẩn bị nhận lớp.

Hòa lắng nghe tiếng lao xao vọng qua ô cửa sổ. Trường mới hoạt động mấy năm nay nên còn nghèo nhưng không khí của ngôi trường và tình cảm của thầy hiệu trưởng già đem lại cho cô cảm giác triu mến và ấm áp. Các lớp học còn thơm mùi vôi mới. Ngoài sân, cây phượng vĩ cuối hè còn điểm vài chùm hoa, những tán bàng non xòe rộng, xanh mượt tạo cho sân trường một màu xanh dễ chịu và những khoảng sân mát rượi.

Cô đọc kỹ những dòng chữ trong tập hồ sơ. Lớp 1A của cô đây. Không biết bọn trẻ sẽ đón nhận cuộc sống mới như thế nào? Trong năm học tới trường còn thiếu giáo viên nên Hòa vừa là người chăm sóc, vừa là giáo viên dạy văn hóa. So với các trường phổ thông bên ngoài, lớp Một của trường khiếm thị khá đặc biệt. Tất cả những đứa trẻ khiếm thị từ 6 đến 11 tuổi đều được xếp vào đây và cùng nhau bắt đầu từ đầu. Lớp của Hòa có khoảng mười đứa trẻ. Là những đứa trẻ thiếu may mắn, chúng chưa bao giờ được đến trường, ít được tiếp xúc với thế giới bên ngoài và dễ bị tổn thương.

Hoàng Minh Nhật, 14 tuổi, mù bẩm sinh, ở với cậu ruột, đã từng kiếm sống bằng nghề hát rong. Phạm Đức Bảo .10 tuổi, mù do pháo. Phạm Ngọc Minh 8 tuổi, mù bẩm sinh... trường mồ côi... Lê Thành Nhân, 6 tuổi, mù do ban đỏ, còn mẹ...

Hòa gấp tập hồ sơ và bước nhanh ra khỏi phòng. Cô nóng lòng được gặp đám trẻ.

Ngoài sân trường, dưới gốc cây bàng, đám trẻ đang nhón nhạo. Đêm qua lạ giường, lạ chỗ, lại nhớ nhà nên mặt mày đứa nào đứa nấy bí xị, chẳng ai thèm làm quen với nhau. Sáng nay, sau bữa ăn sáng, chúng có vẻ tươi tỉnh hơn. Trong lúc chờ cô

giáo, mấy đứa lớn bắt đầu làm quen với nhau và cười rúc rích.

Ngồi yên lặng trong một góc không thèm trò chuyện với ai là thằng bé nhỏ nhất lớp. Nó đang nhớ nhà. Năm nay nó vừa tròn 6 tuổi. Nó tên là Nhân, Lê Thành Nhân, nhưng má nó và bà con ở ấp Cây Dừa vẫn thường âu yếm gọi nó là Bé Nhân. Lâu lâu, má nó vẫn thường ôm nó vào lòng rủ rỉ: "Má đặt tên con là Nhân là hy vọng sau này cuộc đời con gặp nhiều điều nhân ái, yên lành". Vậy mà năm lên ba tuổi, sau một cơn sốt, nó gần như bị lòa cả hai mắt. Má nó buồn lắm. Ba nó thì bỏ đi đâu mất tăm. Bé Nhân thương má, nó luôn cố gắng làm mọi việc cho má nó vui lòng. Ở nhà nó thường tự làm mọi việc lặt vặt phụ má. Vậy mà...

Vậy mà tháng trước má nó bảo:

- Con phải đi học Nhân ạ, có đi học con mới nên người.

Gì chứ đi học thì nó cũng muốn. Chị Nhi bên hàng xóm đi học về kể cho nó nghe biết bao nhiêu là chuyện. Chị ấy còn đọc truyện "Nàng Bạch Tuyết và Bảy chú lùn" cho nó nghe nữa. Hay tuyệt!

Nhưng mù lòa như nó thì...

- Má có dành dụm được chút ít và đã nhờ mấy cậu hỏi thăm, có trường dạy người mù trên thành phố. Con sẽ đi học ở đó.

Bé Nhân giãy nảy lên. Không phải là nó "mít ướn". Nhưng nó đi thì má nó ở với ai. Từ nhỏ đến giờ nó chưa bao giờ sống với ai ngoài vòng tay của má nó.

Má nó vừa tỉ tê, vừa kiên quyết, thế là hôm nay nó đã có mặt ở đây, ở cái ngôi trường xa lạ và chẳng có gì giống với miền quê thú vị của nó cả.

Khi cô Hòa bước xuống sân thì mấy đứa trẻ đang say sưa chơi trò kéo co bằng một chiếc khăn quàng. Nhìn bọn chúng nô đùa dưới nắng Hòa chợt nghĩ: "Chẳng ai có thể nghĩ chúng bị khuyết tật cả". Cuộc chơi đã đến phần kết thúc. Một thằng bé mất đà lăn ngay vào chân Hòa. Cô đỡ nó lên và vỗ tay ba tiếng. Đám trẻ im bật, nghe ngóng.

- Cô chào các con.

Đám trẻ lao xao:

- Cô giáo, cô giáo... chúng bày ơi.

Hòa nắm tay từng đứa đến ngồi bên gốc cây bàng.

- Cô tên là Hòa, Thu Hòa. Bắt đầu từ bữa nay cô và các con sẽ cùng học tập với nhau. Nào,

chúng ta bắt đầu làm quen với nhau nhé. Lớp chúng ta sẽ là lớp 1A. Nào chúng ta cùng nhắc lại cho khỏi quên: Một A.

Đám trẻ bắt đầu bót dè dặt, chúng ngân nga:

- Mô...ô...t...A...a...a.

Đang ngồi ở một góc xa, nhưng bé Nhân bắt đầu lắng nghe. Nó thấy tên của cô giáo đẹp quá. Chắc cô cũng phải đẹp, đẹp như nàng Bạch Tuyết ấy. Giọng cô cũng thật ấm áp, dễ thương. Tiếng cô lại nhỏ nhẹ:

- Đến phần giới thiệu tên nhé. Bạn nào xung phong nói trước nào?

Sau một chút ngần ngại, thằng bé có đầu húi cua đứng dậy. Nó hít một hơi rồi đồng dặc:

- Tui tên Bình, tức Bình "bát" - nó giải thích thêm
- Tui, tui thích đá banh.

Ngồi kế bên Bình là thằng Nhật, có mái tóc khá nghệ sĩ, nó nói giọng miền Trung:

- Tui biết chơi đờn ghi-ta.

Trong đám nhỏ, thằng Bảo mặt đầy tàn nhang là ăn diện nhất. Nó mặc một chiếc áo sọc, chiếc quần jean xanh, giày Adidas. Năm nay nó khoảng 11 tuổi. Nó hãnh diện:



- Tui chỉ học tạm ở đây thôi. Ba tui đang chuẩn bị cho tui đi Mỹ chữa bệnh.

Gia đình nó đang làm chủ một lò gốm ở Đồng Nai.

Thằng Minh có gương mặt nhỏ nhắn như con gái, vẻ mặt buồn. Nó lí nhí:

- Tui từ trường mồ côi.

Đến lượt bé Nhân, nó cũng muốn nói tên mình với các bạn, nhưng khi cô Hòa nắm tay nó, không hiểu sao nó lại tủi thân. Mỗi một lúc sau nó nghẹn ngào:

- Cô ơi, con nhớ má...

Hòa ôm bé Nhân vào lòng:

- Cô biết, rồi con sẽ vui với lớp của mình hơn.

Dưới bóng mát của sân trường buổi sáng hôm ấy, thầy trò lớp 1A đã cùng trò chuyện với nhau. Hòa kể cho đám trẻ nghe câu chuyện đầu tiên về cụ Đồ Chiểu:

- Ngày xưa, ngày xưa, ở đất Gia Định có một chàng trai tài giỏi, ham học tên là Nguyễn Đình Chiểu. Chẳng may, ông bị bệnh mù cả hai mắt. Không chịu khuất phục bệnh tật, dù bị mù ông vẫn dạy học, làm thuốc. Trong thời giặc Pháp xâm lược, ông còn viết những bài văn thơ kêu gọi lòng yêu nước của nhân dân. Mọi người thương mến gọi ông là cụ Đồ Chiểu...

Tổ chim cú cu

Bước đầu tập cho các nhân vật ở lớp 1A quen dần vào nề nếp quả thật là khó khăn. Trong lớp, mỗi đứa có một hoàn cảnh và một tính cách khá đặc biệt.

Lớn nhất lớp là Bình "bát". Năm nay nó 14 tuổi. Nó sinh ra và lớn lên bình thường ở Lâm Đồng và đã học tới lớp ba. Vào một buổi sáng mùa hè, hai anh em nó vào rừng tìm củi về chụm đã vấp phải mìn từ hồi chiến tranh còn sót lại. Anh nó chỉ bị trầy sát sơ sơ, nhưng nó lại bị mù cả hai mắt. Mặc dù vậy, tính thẳng Bình cởi mở và hay chuyện. Hồi nằm ở bệnh viện tỉnh, một bác sĩ đã tặng nó một chiếc cát-xét có cả tai nghe. Thằng Bình đeo máy nghe cả ngày, nhiều lúc bỏ ngủ trưa và thức rất khuya. Nó biết hết mọi tin tức trên thế giới, từ mục thời sự quốc tế cho tới mục khoa học thường thức. Nó đặc biệt say mê bóng đá và thường khoe

đã từng là thủ môn của đội bóng lớp ba trường huyện năm xưa.

Cùng tuổi với Bình nhưng thằng Nhật có vẻ đa cảm hơn. Nó thuộc cả tử bài tình ca lẫn nước mắt từ tân nhạc tới cổ nhạc. Mồ côi cha mẹ, nó theo ông cậu kiếm ăn bằng nghề hát rong từ nhỏ. Đến khi ông cậu mất, nó được đưa vào đây. Bên mình nó lúc nào cũng có một cây đàn. Vào các buổi tối, nó ôm đàn ngồi trước sân nghêu ngao cùng bọn trẻ. Nó hay đón ý thằng Bình để xin được nghe ké dài trong những chương trình ca nhạc.

Thằng Minh được cả nhóm đặt tên là Minh "cô đơn", bởi nó rất ít nói, thường thích ngồi một mình. Nhưng bù lại, nó lại là người khá cẩn thận, và khéo léo. Gia tài mà nó đem từ trường mầm non mồ côi 4 có cả một hộp kim chỉ. Nó biết đính nút áo nhanh trong vòng vài phút. Bé Nhân khá thông minh, ham tìm tòi, thích cái mới và đặc biệt tình cảm với tất cả mọi người. Nó đang thích ứng nhanh với cuộc sống mới. Trong lớp chỉ có thằng Bảo là lười nhất. Quen được nuông chiều và dựa dẫm, nó đem tất cả thói xấu trưởng giả vào lớp học.

Việc đầu tiên là Hòa tạo cho bọn trẻ một không khí thân mật như sống trong gia đình. Sau khi sắp xếp chỗ ở cho bọn trẻ, cô bảo:

- Căn phòng này bây giờ là của các con. Các con hãy thương yêu nhau như anh em trong một nhà.

Và thế là Bình "bát" lớn nhất được bọn trẻ kêu là anh Hai, Minh Nhật là anh Ba, thằng Nhân bé nhất được kêu là út Nhân. Thằng Bình và thằng Nhật có vẻ khoáng chí. Bỗng dưng chúng cảm thấy mình lớn hẳn lên, thấy tự tin và có trách nhiệm hơn trong việc giúp cô bảo ban các em đưa sinh hoạt vào nề nếp.

Sau phần phân công trách nhiệm, cô Hòa bỗng hỏi:

- Trong các con vật, các con thích con gì nhất?

Bé Nhân nhanh nhẩu:

- Con thích con chim bay.

- Con chim gì?

- Con chim nó kêu... cúc cu... cúc cu.

- Thế thì từ nay lớp mình có thêm một cái tên nữa nhé: Tổ chim cúc cu. Các con có chịu không nào. Tổ chim bao giờ cũng ấm áp.

Cả đám thích quá reo hò ầm ĩ.

Ngay sau buổi gặp mặt, thầy trò lớp 1A cùng nhau kéo xuống nhà ăn. Phòng ăn của trường khá

rộng và mát mẻ với những dãy bàn kê dài. Chị Tám đầu bếp má đỏ hồng hào và tính tình vui vẻ, xởi lởi. Theo quy định, việc nuôi dạy trẻ khiếm thị ở đây do nhà nước lo toàn bộ chi phí. Gia đình có con em ở đây cũng đóng góp một phần nên tiêu chuẩn ăn của đám trẻ tương đối đầy đủ.

Thế nhưng khung cảnh ở đây thật lộn xộn. Để cho tiện lợi và nhanh, lâu nay chị Tám thường cho học sinh các lớp trước ăn theo kiểu "khẩu phần trại lính". Tới bữa ăn, tụi trẻ xếp hàng thành một dãy dài, mỗi đứa ôm một chiếc tô để nhận phần cơm của mình. Ôm tô cơm nháo nhào trong đó có đủ thịt, cá, canh mỗi đứa tìm một góc và mạnh ai nấy ăn. Ăn xong, mỗi đứa bỏ chén muống một nơi.

Trong bữa ăn sau, Hòa xin phép chị Tám cho lớp 1A một góc riêng. Cơm và thức ăn của chúng được để từng món trong từng tô đĩa gọn ghẽ. Đến giờ ăn, cả lớp ngồi xung quanh mâm cơm âm cúng. Trước bữa ăn cô xác định vị trí từng món ăn cho bọn trẻ. Sau đó mỗi đứa đều có thể tự xúc cơm, tự gắp thức ăn thoải mái. Ăn xong, cô còn hướng dẫn chúng đem bát đĩa của mình ra bồn rửa bát.

Sau bữa ăn đầu tiên, bọn trẻ phấn khởi hẳn lên. Bé Nhân cứ xuýt xoa:

- Bữa ăn ngon và vui quá ha.

Từ bữa ăn đấy, đến bữa nào bé Nhân cũng khen món ăn ngon: nào là thịt thơm, canh ngọt. Thăng Bảo nghe sốt ruột vặc lại:

- Sao mà không khen luôn món nước mắm mặn chát luôn thể?

Có bữa mãi chuyện, bé Nhân quên mất cô dặn vị trí thức ăn ở đâu. Sợ bị quê, nó không tìm, cứ thẳng tay múc... nước rau muống luộc ăn từ đầu tới cuối. Biết vậy, cô Hòa gấp cho nó miếng thịt to và chọc nó:

- Sao bữa nay Nhân thích ăn nước canh quá ha.

Bé Nhân cười bẽn lễn lừa nhanh miếng cơm.

Sáng kiến về mâm cơm của lớp 1A cũng làm chị Tám đầu bếp thấy thú vị. Chị cũng bắt các lớp khác phải dọn cơm dàng hoàng. Ban đầu chị hơi cực, nhưng chị vui vì lũ trẻ ăn ngon miệng hơn. Không khí ở bếp ăn bắt đầu vui vẻ khi một vài đứa tình nguyện phụ chị rửa chén. Chị Tám cười nhiều hơn.

Dậy đi thôi, mau dậy bạn ơi

Bọn trẻ bắt đầu quen với việc thức dậy theo hiệu lệnh kẻng. Cứ vào khoảng 6 giờ thiếu 5 phút là bác Năm bảo vệ của trường đã giống hồi kẻng giòn giã. Lúc ấy, phòng ngủ của lớp 1A thực sự hỗn độn. Trên mỗi giường của mỗi đứa mừng giăng lộn xộn, cái vạt, cái bông. Trong lúc mò tìm giày dép, quần áo bọn trẻ va đụng vào nhau la ó chí chöhe. Thằng Bình còn bị dây mừng vướng cả vào cổ. Nhiều bữa, tới giờ ăn sáng, thằng Bảo còn mặc nguyên áo ngủ nhàu nát, bé Nhân thì mặc trái quần của thằng Minh.

Một buổi chiều sau khi dẫn chúng đi tham quan các phòng học, cô Hòa dặn cả lớp chờ cô ở phòng ngủ. Một lúc sau, bác bảo vệ lần lượt khuân lên những chiếc tủ nhỏ. Dây tủ nhỏ được kê ngay ngắn đã chia đôi căn phòng lớn, tạo nên hai căn phòng

nhỏ xinh xắn. Bên kia là phòng mấy anh lớp lớn. Còn bên này là Tổ chim cúc cu.

- Nào, các chàng trai, chúng ta cùng sắp xếp cho tổ của mình nhé.

Công việc đầu tiên là thu xếp chỗ để giày dép để ai cũng có thể dễ lấy. Bé Nhân được ưu tiên để sát tường, kế là dép của Minh, rồi lần lượt tới Bảo, Nhật, Bình. Giường ngủ cũng được đổi lại. Bình là anh lớn nằm ngoài. Bé Nhân nằm phía trong cùng. Quần áo, đồ dùng cá nhân mấy bữa nay vẫn xếp tạm ở đầu giường nay được xếp vào tủ. Mỗi tủ có hai ngăn, cứ hai đứa dùng chung một tủ. Bé Nhân chung với Minh, Bình chung với Nhật. Thằng Bảo tạm thời một mình một tủ. Bé Nhân cung cái ngăn tủ của nó lắm. Nó cứ mân mê mãi. Nó cẩn thận lót giấy báo rồi mới xếp đồ lên. Chiếc núm cửa hơi bị lỏng nó xin cô sợi dây thép và hí hoáy cột lại.

Mất thời gian nhiều nhất vẫn là công việc tự giảng mừng. Từ trước tới nay ở trường chị Tám đầu bếp thường kiêm luôn công việc quản lý và dọn dẹp phòng. Bữa đám học trò mới đến, tự tay chị đã giảng mừng cho từng đứa. Từ bữa đó cho đến nay, những chiếc mừng vẫn nằm yên vị. Tối khi đi ngủ bọn trẻ buông mừng xuống, sáng ra tiện

tay vát mừng lên. Trong phòng ngủ luôn chật chội với các dây mừng giăng ngang nhằng nhịt. Nhiều bữa có đứa đi còn bị dây quàng vô cổ.

Đầu tiên, cô Hòa tháo tất cả mừng xuống. Cô dẫn từng đứa đi xác định vị trí của những cây đinh treo trên tường, đo dây, làm nút, hướng dẫn từng đứa tự mắc mừng của mình. Làm đi làm lại vài lần là chúng đã thông thạo. Bé Nhân tiếp thu rất nhanh. Sau khi xong phần mình nó còn xăng xí phụ cho thằng Minh. Riêng thằng Bảo thì cau có, nó không thích làm việc.

Hòa cũng giao cho anh Hai Bình phân công mỗi đứa sẽ đảm nhận việc quét phòng hàng ngày. Cô giải thích:

- So với nhiều bạn bè khác, các con có thiệt thòi hơn, nhưng cô tin là các con tự lực được và làm được nhiều việc như những người bình thường.

Cũng bắt đầu từ hôm ấy, vào mỗi buổi sáng sớm, thay vì tiếng keng, loa phát thanh của nhà trường phát lên bản nhạc rộn rã "...dậy đi thôi, mau dậy bạn ơi..." làm cho đứa nào cũng thấy hào hứng hẳn lên. Riêng thằng Bình cảm thấy mình như một người anh thực sự, nó bắt đầu thấy cảm phục và thấy thương cô giáo.

nhỏ xinh xắn. Bên kia là phòng mấy anh lớp lớn. Còn bên này là Tổ chim cú cu.

- Nào, các chàng trai, chúng ta cùng sắp xếp cho tổ của mình nhé.

Công việc đầu tiên là thu xếp chỗ để giày dép để ai cũng có thể dễ lấy. Bé Nhân được ưu tiên để sát tường, kế là dép của Minh, rồi lần lượt tới Bảo, Nhật, Bình. Giường ngủ cũng được đổi lại. Bình là anh lớn nằm ngoài. Bé Nhân nằm phía trong cùng. Quần áo, đồ dùng cá nhân mấy bữa nay vẫn xếp tạm ở đầu giường nay được xếp vào tủ. Mỗi tủ có hai ngăn, cứ hai đứa dùng chung một tủ. Bé Nhân chung với Minh, Bình chung với Nhật. Thằng Bảo tạm thời một mình một tủ. Bé Nhân cung cái ngăn tủ của nó lắm. Nó cứ mân mê mãi. Nó cẩn thận lót giấy báo rồi mới xếp đồ lên. Chiếc núm cửa hơi bị lỏng nó xin cô sợi dây thép và hí hoáy cột lại.

Mất thời gian nhiều nhất vẫn là công việc tự giảng mừng. Từ trước tới nay ở trường chị Tám đầu bếp thường kiêm luôn công việc quản lý và dọn dẹp phòng. Bữa đám học trò mới đến, tự tay chị đã giảng mừng cho từng đứa. Từ bữa đó cho đến nay, những chiếc mừng vẫn nằm yên vị. Tối khi đi ngủ bọn trẻ buông mừng xuống, sáng ra tiện

tay vát mừng lên. Trong phòng ngủ luôn chật chội với các dây mừng giăng ngang nhằng nhịt. Nhiều bữa có đứa đi còn bị dây quàng vô cổ.

Đầu tiên, cô Hòa tháo tất cả mừng xuống. Cô dẫn từng đứa đi xác định vị trí của những cây đinh treo trên tường, đo dây, làm nút, hướng dẫn từng đứa tự mắc mừng của mình. Làm đi làm lại vài lần là chúng đã thông thạo. Bé Nhân tiếp thu rất nhanh. Sau khi xong phần mình nó còn xăng xí phụ cho thằng Minh. Riêng thằng Bảo thì cau có, nó không thích làm việc.

Hòa cũng giao cho anh Hai Bình phân công mỗi đứa sẽ đảm nhận việc quét phòng hàng ngày. Cô giải thích:

- So với nhiều bạn bè khác, các con có thiệt thòi hơn, nhưng cô tin là các con tự lực được và làm được nhiều việc như những người bình thường.

Cũng bắt đầu từ hôm ấy, vào mỗi buổi sáng sớm, thay vì tiếng keng, loa phát thanh của nhà trường phát lên bản nhạc rộn rã "...dậy đi thôi, mau dậy bạn ơi..." làm cho đứa nào cũng thấy hào hứng hẳn lên. Riêng thằng Bình cảm thấy mình như một người anh thực sự, nó bắt đầu thấy cảm phục và thấy thương cô giáo.

Việc vệ sinh cá nhân cũng không kém phần phức tạp. Phòng ốc ở đây được bố trí tiện lợi cho sinh hoạt của trẻ. Ngay bên ngoài phòng ngủ là một hành lang rộng. Cuối dãy là phòng tắm. Trong phòng tắm, cô Hòa định vị trí nơi để bàn chải, xà bông, khăn mặt cho ba đứa trẻ lớn. Chúng đã tự tắm và cô còn đang hướng dẫn chúng giặt quần áo. Chỉ còn Minh và bé Nhân là cô phải lo. Cô cũng muốn dành tình cảm và thời gian cho hai đứa nhỏ hơn.

Một buổi chiều thứ bảy, Hòa đi họp ở Trung tâm về muộn. Không thấy đám trẻ ở dưới nhà ăn, cô lên tìm chúng trên phòng. Gần tới nơi cô bỗng nghe tiếng cãi cọ, giọng thằng Bình gay gắt:

- Quần áo dơ mày không chịu giặt, nhét một nùi trong tủ, hôi như cú, lại còn đi mặc đồ của người khác... Đồ lười chảnh thây.

Tiếng thằng Bảo tỉnh bơ:

- Tao không việc gì phải nhọc xác, ba má tao trả tiền cho tao đến đây để có người phục vụ tao. Bả không muốn làm, bả bắt tao làm, bả hành hạ tao.

Thằng Bình gầm gừ:

- Mày nói ai hành hạ mày?

- Cô giáo chứ ai - Thằng Bảo gào lên - Tao sẽ mét ba tao, cô ấy phải phục vụ tao... tao...

- Bốp... bốp... này trả tiền này... này lò gốm này... này mét ba này... Tao nói cho mày biết, mày còn giở giọng đó với cô giáo là tụi tao sẽ tẩy chay mày luôn, cho mày ở một mình.

Phần vì đau, phần vì sợ, thằng Bảo nằm khóc tằm tức. Hòa định vào can thiệp song vừa lúc đó, bé Nhân và Minh lớp ngóp từ nhà tắm bước ra. Hòa ngó vào buồng tắm thì ôi thôi, phòng tắm là một bãi chiến trường. Quần áo vút ngổn ngang, xà bông tắm chìm trong xô nước nhão nhoét, xà bông giặt không còn một hột. Nghe tiếng chân cô, bé Nhân toét miệng cười:

- Cô ơi, tụi con tự tắm được rồi nè.

Thì ra, trong lúc các anh mãi cãi cọ, hai đứa chui vào tự tắm để về khoe với cô.

Hòa lôi hai đứa nhỏ vào gội sạch xà bông, rồi thay quần áo cho hai đứa. Trong phòng "cuộc chiến" đã lặng. Cả hai thằng Bình và Bảo đều làm như không có chuyện gì xảy ra. Hôm đó, cả lớp ăn cơm trễ. Thấy Hòa có vẻ không vui, buổi tối thằng Bình lựa lời tỉ tê:

- Lỗi tại con...

- Lần sau con không được đánh em, nghe chưa.

Bình phụng phịu:

Thằng đó nó phải đáng được như vậy. Nó còn hỗn với cô.

Hòa nghiêm giọng:

- Con còn phải làm gương cho các em. Không thể giải quyết mọi việc bằng bạo lực đâu con.

Thằng Bình nín khe.

Tí Em

Sau khi ổn định sinh hoạt được hai tuần thì lớp 1A lại có thêm học sinh mới. Đó là Tí Em. Tí Em xuất hiện tại văn phòng thầy hiệu trưởng vào lúc chiều tối, có cả hai chú công an đi kèm. Trông nó thật thảm hại. Đầu tóc rối bù, mặt mũi nhem nhuốc, quần áo rách rưới, bẩn thỉu. Các chú công an cho biết họ bắt gặp hai anh em nó lẩn lóc ăn xin, bán vé số tại Bến xe miền Tây. Đội Công tác xã hội đã cho họ địa chỉ đến đây. Anh nó là Tí Anh đã được đưa đến Trường nuôi dạy thiếu niên 15-5.

- Con tên gì? - cô Hòa nhẹ nhàng.

- Tí Em - nó đáp cộc lốc.

Quả thực từ khi sinh ra, Tí Em chẳng biết rõ tên họ của mình. Cha mất sớm, mẹ lại hơi bị tâm thần nên anh em nó phải tự kiếm ăn từ nhỏ. Đám trẻ bụi đời gọi anh em nó là Tí. Để phân biệt đứa



lớn đứa nhỏ, chúng gọi là Tí Anh, Tí Em. Lâu dần thành tên. Cả hai anh em nó, ngày đi bán vé số, đêm về ngủ trọ ở nhà lão Lâm sẹo tại bến xe miền Tây. Hàng ngày lão phát vé số cho chúng, đêm về lão bắt chúng nộp hết số tiền bán được. Ngày nào bán không được, bọn chúng phải ăn xin để nộp đủ tiền cho lão.

Hòa dọn thêm một chiếc giường cho Tí Em. Thằng Bảo miễn cưỡng dọn một ngăn tủ cho nó. Bình được phân công hướng dẫn cho Tí Em biết mọi nội quy sinh hoạt. Ngay sau khi cô Hòa vừa bước ra cửa, chúng đã quây quần bên cậu "lính mới".

- Nhà mày ở đâu? - Bình "bát" hỏi.
- Tao không có nhà.
- Khách sạn "ngàn sao" hả - Thằng Nhật có vẻ thông cảm.
- Mày làm gì ở ngoài (ngoài ấy)?
- Đủ thứ, nhưng chủ yếu vẫn là "Vé số chiều xổ đầ...oi...oi" - giọng nó bỗng cất lên lạnh lạnh.

Đám trẻ khoái chí cười cái rần. Chưa hết, Tí Em tiếp tục gân cổ ca một câu vọng cổ:

- "...mỹ nhân ơi lòng ăn (anh) giờ đây vô cùng đau khổ..."

Rồi nó bồng "xuống xề":

-...chỉ mong sao cùng em được hội ngộ... ư... tư...
ong... ừ...phu...ùng".

Cả đám vỗ tay rần rần. Thành Nhật hứng chí vớ
cây đàn:

- Ca tiếp đi.

Tí Em tỉnh queo:

- Đâu còn gì nữa đâu...vậy là đủ mần ăn rồi.

Bé Nhân vui vẻ:

- Anh Tí ở đây thì lớp mình vui quá ha.

Tí Em trề môi giọng khinh bạc:

- Ở đây thì lấy gì mà ăn, đi bán vé số còn vui
hơn.

Rồi nó thì thầm:

- Tao sẽ tìm cách biến khỏi đây thôi. Tao vô
trại mấy lần rồi. Ớn thấy mẹ.

Trong bữa ăn chiều hôm ấy, Tí Em đã gây gổ
giành ăn cùng thành Bảo, nó còn chửi thề nữa. Tối
hôm đó, cô Hòa nói chuyện với nó rất lâu. Đêm
đi ngủ nó có vẻ suy nghĩ ghê lắm. Vào sáng chủ
nhật, cô cùng nó dậy rất sớm và chở nó đi sang
trường thăm Tí Anh.

Ngày khai giảng

Thăm thoát đã đến ngày khai giảng năm học mới. Trước đó một tuần, các học sinh lớp lớn đã lục tục kéo về làm trường đông vui hẳn lên. Vừa tổng vệ sinh trường lớp, vừa chuẩn bị chương trình văn nghệ đám nhỏ càng thêm phần háo hức. Lớp 1A còn được học nội quy nhà trường, học 5 điều Bác Hồ dạy. Trước đó mấy ngày, cô Hòa còn cho chúng đi phố sắm cho mỗi đứa một bộ đồ mới.

Ngày khai giảng bé Nhân rất xúc động. Trong bộ đồ áo trắng, quần soọc xanh, nó như muốn lặng người đi khi thấy hiệu trưởng già tuyên bố khai giảng và giống năm hồi trống khai trường giòn giã. Nó còn được nghe các anh chị lớp trước biểu diễn văn nghệ, phát biểu cảm tưởng.

Buổi học đầu tiên của chúng cũng thật ngộ nghĩnh. Cô Hòa phát cho mỗi đứa một cuốn tập rõ

to, một tấm kẽm thủng lỗ chỗ và một cây gỗ có đầu dùi nhọn. Cô bắt đầu:

- Hôm nay chúng ta bắt đầu làm quen với những dụng cụ học tập mới. Với tất cả những tập, viết này, các con sẽ bắt đầu làm quen với chữ viết Bờ-rai...

Cô bắt đầu đi tới bàn của từng đứa, cầm tay giới thiệu cho chúng từng thứ một. Cây dùi to cô ấy, hoá ra là một cây viết. Bình buột miệng kêu lên:

- Viết gì mà kỳ cục thế này?

Thằng Bảo còn khoái chí đâm cây dùi thùm thụp xuống bàn. Bé Nhân thắc mắc ngay:

- Chữ Bờ-rai là gì hả cô?

- Cô sẽ kể cho các con nghe...

Hòa ngưng một lúc rồi bắt đầu:

- Ngày xưa, ở nước Pháp có một chàng trai tên là Lu-i Bờ-rai. Không may, anh ta cũng bị mù từ nhỏ. Nhưng là một người ham học, Lu-i Bờ-rai đã quyết tâm học viết. Trong suốt 30 năm, ông đã phát minh ra một hệ thống, một phương pháp tốt đẹp để dạy những người mù biết đọc và biết viết. Hệ thống chữ này đã được toàn thế giới sử dụng.

Những người mù có thể học âm nhạc bằng phương pháp này và có thể đọc, viết nhanh như tất cả những người bình thường khác...

Thằng Nhật thốt lên:

- Học được cả nhạc hả cô?

- Các con không chỉ học đọc, học viết mà còn học nhạc, học toán, học làm việc như tất cả những người bình thường.

Sau câu chuyện, cả lớp hào hứng làm quen với những mẫu tự mới. Này nhé tất cả mọi chữ sẽ bắt đầu bằng sáu chấm cơ bản (). Khi sờ những chấm nổi, đứa nào cũng thấy nhột nhột và cười thích thú. Ngày hôm đó chúng học được ba chữ cái: A, B, C.

Buổi chiều hôm đó, sau giờ ngủ dậy, cả "Tổ chim cúc cu" râm ran tiếng đọc:

- A chấm một, Bờ một hai, C một bốn...

Gào to nhất là giọng thằng Bình.

Sau hai tuần, cả lớp đã làm quen với hầu hết cả bảng chữ cái. Chỉ có phần tập viết là khó khăn. Việc dùng dùi để chọc lỗ quả là một thách đố với bọn trẻ. Sau những giây phút hào hứng ban đầu, đứa nào cũng nản. Tay thằng Bình to, dùi không

chọc đúng ô chữ mà trật ra ngoài tầm lum. Thằng Bảo thích chọc tầm lum, có bữa mỗi tay quá nó ngang nhiên quăng cả viết. Bé Nhân lúng túng vì chiếc dùi quá to so với bàn tay nhỏ bé của nó.

Cô Hòa động viên cả lớp:

- Ai là người đầu tiên viết được tên của mình và tên cô, cô sẽ có phần thưởng.

Một buổi trưa, khi đi thăm phòng ngủ, cô thấy bé Nhân ngồi ôm tay buồn xo. Cô phải gặng hỏi mãi nó mới chìa ngón tay sưng rộp ra. Thì ra, bé Nhân hằng say tập viết đến phồng rộp cả tay. Cô lấy thuốc bôi cho nó và đem cây dùi gọt lại cho nhỏ hơn. Khi bàn tay bé Nhân khỏi những vết chai thì cũng là lúc bé Nhân là người đầu tiên viết trọn vẹn tên cả lớp.

Qua được bước đầu tập đọc và tập viết, bọn trẻ làm quen khá dễ dàng với những môn học khác. Tí Em rất thích giờ học toán của thầy Thắng. Còn thằng Nhật lại say mê giờ học nhạc của thầy Đoàn.

Nào, các chàng trai

Trong tất cả các môn học, giờ bọn trẻ vừa ngán, vừa thích là giờ hướng nghiệp của thầy Mạnh. Đối với tụi trẻ, thầy Mạnh luôn là một nhân vật đáng khâm phục, là một người hùng. Cũng như tụi nó, thầy Mạnh bị mù. Vậy mà bằng đôi tay của mình, thầy đã tự tạo nên cả một cơ nghiệp. Hiện nay, thầy đã là chủ một cơ sở sản xuất bàn chải. Ngoài thời gian ở xưởng, thầy nhận dạy nghề miễn phí cho học sinh ở trường. Giờ học của thầy bao giờ cũng bắt đầu vui vẻ, giọng thầy to và ấm:

- Thế nào, các chàng trai, ta bắt đầu nhé. Trên đời này ai cũng phải làm việc... Có lao động là có tất cả.

Vừa dạy chúng làm việc, thầy vừa kể đủ thứ chuyện:

- Ngày trước ấy hử, muốn học được nghề không phải dễ đâu nhé..."tớ" còn phải lể cả xôi gà ấy

chứ. Ông thầy ngày ấy cũng "ác"...Sai hả...đét...đét...
Nhờ vậy mà lại nên nghề, nên nghiệp...

Không có đứa nào thoát khỏi sự giám sát của thầy. Ngay từ buổi học đầu tiên, thầy đã chia bọn trẻ thành từng nhóm. Tụi nhỏ như bé Nhân và Minh vào tổ chọn lác, Bình học dệt chiếu. Tí Em và Nhật, được xếp vào nhóm làm bàn chải.

Ngay sau ngày đầu tiên, bọn trẻ đã có vẻ hơi nản. Bé Nhân chọn lác cứ lẫn lộn lung tung lác nong 1 với nong 2. Cuối giờ thầy Mạnh phải chọn lại hết. Sang buổi học thứ hai thì Nhật "nghệ sĩ" xin thầy chuyển sang tổ học dệt chiếu vì xỏ cước làm bàn chải, cước đâm vào mấy đầu ngón tay nó bị đau không chơi đàn được. Chỉ có Tí Em là tiến bộ hơn cả. Nó rất thích làm bàn chải và tuyên bố khi nào lớn lên nó sẽ sản xuất bàn chải đem bán.

Bé Nhân thì mơ ước:

- Khi nào làm được một cái chổi thì em sẽ tặng má.

Thằng Bảo bấu môi:

- Xời ời, ai lại đi tặng chổi bao giờ.

Thằng Bình hưởng ứng:

- Ừ nhỉ, mình sẽ xin thầy Mạnh đem một chiếc chiếu về nhà.

Thế nhưng, chiếc chổi đầu tiên mà chúng làm được được cô Hòa giao cho cả lớp làm vệ sinh lớp học. Bữa ấy, đứa nào cũng tranh quét lớp.

Định hướng

Giờ học quan trọng nhất của lũ trẻ khiếm thị là giờ Định hướng, nhưng cũng là giờ lũ trẻ thoải mái nhất. Đây là một trong những môn học kỹ năng. Trong cuộc sống hàng ngày, hầu như bọn trẻ đã có những phản xạ tự nhiên với môi trường bên ngoài, nhưng nay vào trường chúng được học tập có bài bản và quy củ hơn. Trong tháng đầu tiên, cô Hòa đã tập cho chúng định vị những điểm cơ bản để có thể đi lại dễ dàng. Tất cả đều bắt đầu từ phòng ngủ của "Tổ chim cúc cu". Này nhé từ cửa phòng ngủ quẹo tay trái 10 bước là tới cầu thang, quẹo tay phải bước 12 bậc là tới tầng trệt, 15 bước nữa là tới phòng học của lớp 1A. Để cho dễ nhớ, bé Nhân còn sáng tác bài về định hướng:

Ve vè vè ve.

là vè định hướng.

Quẹo trái 10 bước.

là bậc cầu thang.
Chớ đi lang thang.
Thẳng mười hai bậc.
Chân đã chạm đất.
Cùng nhau tiến nào.
Chân ta bước cao.
Cùng vào lớp học.

Trong giờ Định hướng chúng được học đầy đủ hơn. Chúng học cách sử dụng gậy đi đường, nghiêng bên phải, nghiêng bên trái, nghe tiếng xe máy, xe ô tô, cách nhờ mọi người đưa qua đường. Sau khi học lý thuyết, thầy Tùng còn dẫn chúng đi phố để tập nghe âm thanh đường phố, tập đoán tiếng xe.

Trong giờ Định hướng hôm nay, thầy Tùng tuyên bố:

- Hôm nay lớp chúng ta sẽ được đi tham quan.

Cả lớp reo hò ầm ĩ. Tí Em còn nhẩy tung tung:

- Đi chơi phố hả thầy?

- Không, chúng ta sẽ tham quan ngay ngôi trường của chúng ta.

Thấy cả lũ ỉu xiu, thầy hạ thấp giọng có vẻ bí mật:

- Thế trong lớp mình có bạn nào biết trường mình có bao nhiêu phòng, mấy cây bàng và cây phượng đỏ, cây mận...

Nghe đến đây cả lớp ngẩn tò te và một lúc sau thì chúng thật sự hào hứng.

Từ cửa lớp chúng bắt đầu khám phá sân trường. Cả lớp nối đuôi nhau, thấy đi trước, trò đi sau trông như trong trò chơi rồng rắn. Thầy Tùng hô to:

- Một...hai...ba...phía trước, tiến lên!

Đến gốc bàng đầu tiên thì cả lớp đếm được 15 bước. Đứa nào cũng giành nhau sờ vào thân gốc bàng xù xì và thô ráp. Tạt ngang mười bước chúng gặp cây bàng thứ hai. Cây phượng vĩ thì ở sát ngay phòng Ban Giám hiệu. Bé Nhân cứ mân mê mãi những cành phượng có những chùm lá lẫn tăn. Phòng ăn ở cạnh cây bàng thứ năm. Sau khi để cho chúng hít hà mùi nhà bếp, thầy Tùng dẫn cả lớp ra sau dãy phòng Ban Giám hiệu:

Đứng cạnh Bình "bát" Tí Em từ nãy giờ cứ nhấp nhồm. Nó vừa phát hiện ra mùi thơm ngọt của hương mít chín. Tai nó nghe thầy Tùng nói, nhưng miệng nó như muốn chảy nước miếng. Hồi còn đi bán vé số, nó đã từng được nếm món trái cây hấp dẫn ấy. Bà Ba Rỗ, chuyên xẻ mít ở chợ lâu lâu vẫn kêu nó vào cho nó thưởng thức món trái cây vừa thơm vừa ngọt. Nó huých tay Bình "bát", thì thảo:

- Mít...

Như đoán được, ruột gan nó, thầy Tùng giải thích:

- Đây là bức tường của nhà trường tiếp giáp với nhà dân, bên kia là một vườn cây ăn trái. Bữa nào chúng ta sẽ có dịp sang đó tham quan.

Kết thúc buổi học, bọn trẻ tổng kết trường của chúng có 6 cây bàng, một cây phượng, nhiều hoa và với Tí Em thì còn thêm một cây mít nữa. Suốt cả trưa, nó trần trọc mãi không ngủ được. Nó bò qua giường thằng Bảo:

- Mà có muốn ăn mít không?

- Ở đâu ra?

- Cứ đi theo tao thì biết!

Nó thì thầm kể kế hoạch cho thằng Bảo nghe. Thằng Bảo giãy nảy:

- Không, em không trèo đâu, té chết.

- Tao đâu có bắt mày trèo. Tao đã tỉ lần trèo cây rồi, chưa có lần nào chết đâu mà sợ. Mày đi cùng với tao cho có... đồng đội. Tao sẽ cho mày cả nửa trái luôn.

Nghe có vẻ xuôi tai, thằng Bảo gật đầu ngoan ngoãn. Theo đúng bài học buổi sáng, chúng ra tới

gốc mít nhanh chóng. Buổi trưa, phòng thầy hiệu trưởng vắng tanh. Các dãy phòng khác đều im ắng. Với cây chổi trong tay, Tí Em nhanh chóng phát hiện ra vị trí của trái mít nằm ngay trên bờ tường. Nó ra lệnh cho thằng Bảo:

- Nhớ nghe ngóng xem có ai không đấy. Tao trèo lên cây bàng, qua bờ tường, thế là xong.

Nó mò mẫm đu lên cây bàng. Cây bàng còn non, nên có nhiều nhánh xòe ra. Từ cành bàng nó bám bờ tường và nằm vắt người lên đó. Nó nằm rạp xuống, ôm lấy bờ tường và nhích từng chút tới gần trái mít. Vừa bò, nó vừa định hướng bàng... mùi mít. Những giọt nắng xuyên qua kẽ lá rơi vào nó chói chang. Mồ hôi nó túa ra trên thái dương, lăn cả xuống cổ. Gay go nhất vẫn là phần bẻ trái. Nó rút trong túi ra thanh sắt lượm được hồi sáng và ra sức cứa. Cuống mít dai dẳng mãi không dứt. Thằng Bảo đứng dưới liên mồm hỏi.

Xong chưa?

Tí Em bậm môi cửa một nhát cuối cùng.

Bịch... trái mít mềm rụng xuống nền đất ẩm như muốn vỡ. Thằng Bảo mừng rỡ quơ tay ôm trái mít hít hà. Mồ hôi túa ra trên trán Tí Em. Nó nằm nghỉ một lúc và bắt đầu trở xuống. Chuyển trở về

nó phải bò thụt lùi. Xuống tới nơi, hai đứa lom khom bê trái mít. Bỗng cả hai đứa cùng giật thót người khi nghe tiếng bác Năm bảo vệ:

- Đứa nào lục đục phía sau đó, mấy đứa trốn ngủ trưa hà?

Hoảng hồn, thằng Bảo quăng vội trái mít. Tiếng bác Năm hỏi:

- Mấy trò làm gì ở đây?

Thằng Bảo lấp bắp:

- Dạ, tụi con... con.

Tí Em đứng che trái mít:

- Dạ... dạ tụi con mắc... tiểu.

Bác Năm gật gù:

- Xong rồi về ngủ nghe chưa.

Đợi tiếng chân bác Năm đi xa. Hai đứa mới mò về phòng. Quả mít nằm chổng chơ dưới đất. Cả hai đứa không còn lòng dạ nào nhớ đến.

Về đến phòng, hai đứa nhảy đại lên giường. Thằng Bình giật mình cầu nhàu:

- Làm gì mà tụi bay ầm ĩ vậy?

Tí Em vội khóa lấp:

- Tui... tui đi... ị.

Trong suốt cả buổi chiều, thằng Bảo và Tí Em đứng ngồi không yên. Trước giờ ăn, cả hai không ra sân chơi như mọi bữa. Trong bữa ăn, chúng nghe ngóng thái độ của cô Hòa, nhưng thấy cô vẫn vui vẻ như không. Mãi đến cuối giờ, cô mới thông báo cả lớp sẽ sang chơi nhà ông Tư hàng xóm.

Cô nhờ thằng Bảo và Tí Em khuân một cái giỏ. Tí Em phát hiện ngay đó là giỏ mít thom phức. Nó như muốn khóc.

Ngôi vườn của ông bà Tư nằm sát vách trường học rộng rãi và mát mẻ. Nghe nói cả hai ông bà đều đi kháng chiến nay đã về hưu cả. Hai cậu con trai đều hy sinh trong chiến tranh. Ngôi vườn của ông Tư có nhiều cây trái, hoa kiểng. Ông còn nuôi cả chim nữa. Ông bà đang ngồi uống trà bên bộ bàn ghế trong vườn. Thấy cô Hòa và lũ trẻ sang, ông Tư ra tận cửa đón:

- Sắp nhỏ này mới vào trường phải không? Nào ngồi xuống đây. Bà Tư ơi, lấy trái cây ra cho các cháu nào.

Đợi cho lũ nhỏ ngồi yên, cô Hòa mới thưa:

- Con đưa mấy cháu sang xin lỗi ông. Hồi trưa nay, mấy đứa nghịch phá hái trái mít của ông.

Ông Tư ngạc nhiên:

- Chà... mất mủi vậy mà dám leo tường hả. Lỡ té chết sao con. Đứa nào vậy?

Từ lúc vào Tí Em cố trốn sau lưng thằng Nhật; bây giờ mới thò mặt ra. Nó lí nhí:

- Con... con xin lỗi ông.

- Ờ... trông mặt chắc quậy có cỡ đây. Lần sau muốn ăn các con cứ qua đây. Leo trèo làm chi hả con. Thôi... bây giờ ông phạt bây xách trái mít ra sau phụ bà xẻ ra mà ăn.

Tí Em vội khệ nệ bung trái mít theo cô Hòa ra sau bếp. Bữa đó cả lớp được một bữa no nê. Ông Tư còn dẫn chúng ra vườn, giảng giải cho chúng cách trồng cây, cho chúng sờ từng trái mít còn lửu trên cây. Sau bữa đó, khu vườn nhà ông Tư thành nơi quen thuộc của đám trẻ vào mỗi chiều chủ nhật.

Trại "Nắng Xuân"

Chuẩn bị hết học kỳ I, thầy Chương dạy thể thao và phụ trách Đội thông báo một tin sốt dẻo:

- Hai tuần nữa cả trường sẽ tham dự trại "Nắng Xuân" ở Công viên Tao Đàn. Sẽ có nhiều cuộc đua tài giữa các trường. Nhóm nào đăng ký dự thi sẽ phải tham dự các môn, thể thao, nữ công, gia chánh, văn nghệ...

Tin ấy làm cả lớp 1A xôn xao. Suốt buổi học, Tí Em cứ thì thào với thằng Bình "Không thể bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một như thế được". Sau buổi học, tại "Tổ chim cúc cu" có một buổi họp đột xuất. Cả lớp cùng kiểm tra lực lượng. Về văn nghệ, chúng đã có Nhật "nghệ sĩ" vừa đàn hát cả cổ nhạc và tân nhạc. Thậm chí sau khi học nhạc, nó đã tự mày mò ghi âm và sáng tác nữa. Về thể thao thì đã có Bình "bát", cẳng dài, luôn đạt điểm

cao ở môn nhảy xa. Nữ công thì đã có Minh "cô đơn". Chỉ có mỗi môn nấu ăn là không đứa nào biết gì. Về ăn uống, có Tí Em là sành ăn và biết nhiều món ăn nhất. Nhưng nó chỉ biết ăn chứ không biết làm.

May sao, cô Hòa đã giải tỏa được nỗi băn khoăn của chúng. Cô liên hệ với chị Tám đầu bếp nhờ giúp đỡ. Vốn có thiện cảm với lớp 1A nên chị Tám sẵn sàng. Thế là vào những buổi chiều thứ sáu, thứ bảy, ở nhà bếp lại sôi sục. Mở đầu buổi học, bao giờ chị Tám cũng oang oang:

- Tất cả hàng một, đằng trước, thẳng!

Thế là từng đứa một bắt đầu lần lượt làm quen với việc vo gạo, rửa nồi, nhặt rau, tìm hiểu vị trí nhà bếp, làm quen với bếp dầu, cách nhóm bếp, dùng tay để thử xem lửa to, lửa nhỏ. Tí Em hăng hái nhất, suýt bị bỏng mấy lần. Chỉ trong ba ngày lũ trẻ đã nắm vững kiến thức cơ bản và biết thực hành tự nấu một nồi cơm. Sang phần nấu thức ăn là phức tạp nhất. Để chọn đúng các thứ gia vị, mắm muối, chúng đã mất nguyên một buổi. Nồi canh rau ngót thử nghiệm trong buổi đầu tiên mặn đắng vì chúng lẫn lộn gia vị lung tung. Chưa kể quần áo đứa nào cũng nặng mùi nước mắm. Sau buổi hôm ấy, Tí Em suy nghĩ lung lăm. Bữa sau

vào nhà bếp, nó đề nghị một sáng kiến xin chị Tám xếp các đồ gia vị theo thứ tự các chấm của bảng chữ cái của chữ nổi. Sau đó nó bắt cả lớp học thuộc: "Tiêu: chấm một; muối: chấm hai; mắm chấm ba; vị gia: chấm bốn...". Trật tự nhà bếp đã được lập lại.

Trại khai mạc vào một buổi sáng mùa xuân. Bước sang tháng một, trời đã hết lạnh và cũng ấm áp nắng vàng. Cùng với các anh phụ trách, lớp 1A dựng lều xong khá sớm. Bé Nhân cứ mân mê mãi những bông hoa giấy được cắt dán trên lều. Trong công viên tung bừng tiếng trống rộn ràng. Nó thấy yêu không khí này quá, yêu cô Hòa, yêu cái lớp 1A ngộ nghĩnh của nó. Nó như muốn khóc khi trên sân khấu, Nhật "nghệ sĩ" vừa đàn, vừa hát "mẹ cho em đôi mắt sáng ngời..."

Sau cuộc thi văn nghệ, Nhật "nghệ sĩ" quay về lều với một bạn mới: Chị Thanh. Chị Thanh có giọng nói nhỏ nhẹ thật dễ thương, có giọng hát cũng thật hay, nhưng chị phải đi bằng chiếc xe lăn. Chị bị liệt hai chân từ nhỏ, nhưng vẫn lạc quan yêu đời. Ở nhà chị dạy đám trẻ nít học võ lòng, dạy nhạc. Cùng với sự giúp đỡ của chị Thanh, Tí Em trở tài món canh chua xuất sắc. Chúng được giải nhất khối cấp I về môn nấu ăn nhưng điều thú

vị hơn cả là cả lớp được một bữa cơm canh chua cá lóc "ngon chưa từng thấy".

Sau khi trại hè kết thúc, chị Thanh đã là bạn thân của lớp 1A. Thì ra, chị là con gái của thầy dạy nhạc. Những lúc rảnh rỗi, chị vào trường phụ cô Hòa, giúp bé Nhân học, học nhạc với Nhật. Có chị Thanh, tụi nó bớt gấu ó với nhau hơn.

Sắp đến Tết rồi

Thế là học kỳ I đã kết thúc. Cả trường chuẩn bị nghỉ Tết. Trước đó nửa tháng, Nhà trường đã viết thư cho gia đình học sinh để đón các em về nghỉ Tết. Về sớm nhất là Bình "bát". Nó có anh bà con học ở thành phố nên quá giang về luôn. Nhật "nghệ sĩ" được chị Thanh và thầy Đoàn mời về ăn Tết. Trong dịp Tết, Nhật và Thanh sẽ tham gia mấy đêm phục vụ văn nghệ ở khu phố. Gia đình thằng Bảo đưa cả xe hơi lên rước nó. Tí Em sang trường 15.5 ăn Tết cùng Tí Anh. Minh "cô đơn" ở lại trường với cô. Má Nhân sợ Nhân đi đường xa mệt nên viết thư nhắn má sẽ lên ăn Tết ngay tại trường.

Suốt mấy ngày nay, bé Nhân cứ sốt ruột đi ra đi vào. Hôm trường tổng kết học kỳ I, nó được Nhà trường khen thưởng vì thành tích học giỏi và tặng một hộp mứt. Nó cứ ôm khư khư, kể cả lúc

đi ngủ. Tí Em dụ nó khao cả lớp đều bị nó lác đầu:

- Anh Tí, để em phần má mờ.

- Thế mày không cho cô ăn với à?

Thằng Nhân do dự:

- Có, nhưng khi nào má em lên đã.

Chiều nào, bé Nhân cũng ôm hộp mút ngồi ở sân trường ngóng chờ. Mỗi lần nghe tiếng cổng mở lách cách nó lại hồi hộp nghiêng tai nghe ngóng. Cuối cùng, má thằng Nhân cũng lên vào đúng tối 28 tết. Má nó khệ nệ đủ thứ, nào bánh tét, gạo nếp, trái cây. Đang chuẩn bị ngủ, thằng Nhân bật nhào dậy ôm chầm lấy má khóc mùi mẫn. Chị Thu - má Nhân cũng nửa khóc nửa cười. Má nó cứ ngấm mãi khuôn mặt của nó. Đêm đó cô Hòa kê hai chiếc giường làm một. Má thằng Nhân nằm giữa, thằng Minh và thằng Nhân hai đứa đeo hai bên. Chúng nó kể mãi, kể mãi về chuyện học hành, trường lớp, trại hè, về từng đứa trong lớp học... và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Suốt cả đêm hôm đó má thằng Nhân cứ thao thức mãi.

Chưa có bao giờ bé Nhân thấy hạnh phúc như những ngày tết năm đó. Cô Hòa và má nó cho nó với thằng Minh đi chơi khắp nơi, sắm sửa đủ thứ.

Thứ gì má cũng mua hai, mỗi đứa một cái. Má nó bảo má thương nó và thương cả thằng Minh.

Cô Hòa nhanh chóng quý má Nhân và coi chị Thu như chị. Má Nhân thì khỏi nói, cùng cô Hòa hết cỡ. Tuy vui và nói cười suốt ngày bên con nhưng đôi lúc cô Hòa thấy mặt má thằng Nhân hơi xanh xao và không giấu nổi vẻ lo âu.

Đêm ba mươi Tết, cả nhà tíu tít, bận rộn nấu xôi, luộc gà cúng ông bà. Đến giờ giao thừa, khi tiếng pháo nổ râm ran thì mấy má con, cô Hòa cùng đám học sinh nội trú còn lại ra "phá cỗ" bên đồng lửa bập bùng ngoài sân trường. Sau khi ăn uống no nê, thằng Nhân dựa vào lòng má thủ thỉ:

- Má ơi!

- Sao hả con?

- Con ước gì má con mình được ở mãi bên nhau như thế này.

- Ờ - Chị Thu hơi lặng người và nhìn xa xăm

- Nhưng con phải học hành nên người. Má đâu có sống mãi với con được.

- Khi nào con học thành tài, con sẽ đi làm nuôi má, ... à mà nuôi cả cô Hòa nữa.

- Ờ... - Chị Thu cười qua làn nước mắt nghẹn ngào - Con ráng nghe lời cô nhé, má thương con và cô thiệt nhiều.

Đêm ấy, bé Nhân ngủ thiếp đi trong vòng tay ấm áp của má. Trong ký ức của nó vẫn còn nhớ kỷ niệm của những năm xa lắm, má nó dẫn nó đi trên con đường quê thơm mùi lúa chín và chỉ cho nó thấy ông mặt trời chói lòa ánh nắng.

Sáng mừng một Tết, má và cô Hòa dẫn hai đứa sang chúc Tết ông bà Tư. Ông Tư lì xì cho hai đứa và cả cô Hòa nữa. Cô bẽn lễn cười như trẻ nhỏ. Cả hai ông bà giữ tất cả ở lại ăn bữa cơm ngày Tết. Má về trường lấy bánh tét sang. Bữa trưa hôm ấy thật vui. Bé Nhân cứ mong ước ngày nào cũng là ngày Tết.

Những ngày vui lại qua nhanh. Ở trường, đám học sinh về nghỉ Tết đã lục tục kéo lên. Sớm nhất vẫn là Bình "bát". Má nó gửi cho lớp 1A một bao tải trái bơ cùng một lá thư cảm ơn dài lê thê gửi cho cô Hòa cảm ơn các thầy cô đã có công dạy dỗ, chăm sóc nó. Trái bơ cả lớp ăn ẽ cổ không hết, cô Hòa chia ra đem cho các lớp khác ăn giùm. Thằng Bảo trở về trường tươi tỉnh hơn. Nó khoe việc nó biết đọc, viết, hát, tự lập... "là một kỳ công đáng kinh ngạc ở nhà và ở xóm". Nó đã từng

biểu diễn không biết mệt mỗi việc học của nó cho đến khi hết cả vốn. Nó còn khoe, ba nó mới đóng góp ủng hộ nhà trường một số tiền lớn. Nhật "nghệ sĩ" về cùng chị Thanh và mấy bài hát mới. Trong mấy ngày Tết, Nhật và Thanh là cây văn nghệ số 1 phục vụ trẻ em ở phường chị Thanh ở.

Má Nhân lẽ ra đã về quê từ mấy ngày, nhưng chị cứ nắn nã mãi chờ gặp cho được mấy đứa nhỏ của lớp 1A mới yên lòng. Trong mấy ngày cuối cùng, chị trò chuyện rất nhiều với cô Hòa. Linh cảm của Hòa thật đúng. Chị Thu đang rất lo lắng vì bác sĩ cho biết chị đang mắc một căn bệnh hiểm nghèo. Dầu không nói ra, nhưng Hòa biết, trong thâm tâm chị Thu muốn được tận mắt an tâm về cuộc sống của bé Nhân sau này. Ngày má về, bé Nhân bồn chồn lắm. Cô Hòa và Nhân tiễn chị Thu ra tận bến xe. Chị Thu khóc nhưng không cho bé Nhân biết, nhưng những giọt nước mắt nóng hổi cứ rơi trên bàn tay nó. Nó chỉ tươi tỉnh khi má nó hứa hẹn:

- Hè này, má sẽ đón con về quê mà.

Trên suốt dọc đường về, bé Nhân không khóc nhưng ngồi sau xe đạp nó cứ gục đầu vào lưng cô giáo.

Việc nghỉ Tết cũng làm đảo lộn trật tự vốn có của đám trẻ. Thành Bảo lại quen thói lười, quần áo vứt bừa bãi. Kỳ nghỉ tết nó lại tập hút thuốc và lén đem theo cả gói cho mấy đứa nhỏ hút chơi. Anh "Hai" Bình cũng quen thói ngủ trễ. Tí Em cũng vậy. Cô Hòa lại phải kiên nhẫn vừa nghiêm khắc, vừa dịu dàng đưa chúng vào nề nếp.

Thế giới kỳ diệu

Sang đến học kỳ hai, thì việc học của tụi nhỏ đã vào nền nếp. Chúng đã thuộc hết bảng chữ cái, viết đã ngay ngắn hơn và không đứa nào còn kêu đau tay nữa. Ở môn tập làm văn chúng bắt đầu học bài theo các chủ đề của chương trình tiểu học bên ngoài. Đây là giai đoạn khá khó khăn bởi chúng bắt đầu học nhận biết thế giới xung quanh.

Khi học các bài tả cảnh, ví dụ như bài tả "Trường em" thì chúng có vẻ thành thạo, nhưng sang các bài với các chủ đề: làng em, con trâu, máy cày thì Hòa phải mày mò đi các cửa hàng, mua từng con trâu, con bò bằng gốm, xe ô tô, xe đạp... mang về cho chúng nhận biết bằng tay.

Trong lần học bài về biển thì cả lớp đều chịu, chúng không hình dung nổi. Trong đám trẻ, chỉ có thằng Bảo đã từng được đi Vũng Tàu. Nó miêu tả biển cho cả lớp nghe:

- Biển gằm gào, thấy mà ghê.

May sao, ngày chủ nhật sau đó Hội từ thiện của quận tổ chức cho học sinh nội trú của trường đi Vũng Tàu. Nghe thông báo, cả lớp háo hức lắm. Đêm đó, chúng thức rất khuya đòi cô kể chuyện về biển.

Thằng Bảo ra vẻ hiểu biết:

- Nước biển mặn như nước muối.

Thằng Bình giãy nảy:

- Nước mặn thế tắm xót lắm, làm sao mà tắm.

- Người ta sẽ tắm lại bằng nước ngọt.

Cứ ngỡ là nước ngọt vẫn uống, bé Nhân xót xa:

- Tiền đâu mà cô mua nước ngọt tắm cho xuể.

Tụi nhỏ cứ hỏi đi hỏi lại tại sao nước biển mặn. Bí quá Hòa đành bịa chuyện:

- Thế này nhé, ngày xưa có hai anh em nhà kia cùng đi buôn muối. Công việc làm ăn ngày càng phát đạt. Thế nhưng, trong một buổi anh em tranh cãi nhau về chia lời lãi, hai chiếc thuyền to chở muối bị sóng đánh chìm. Nước biển từ đó mặn đến tận ngày nay để nhắc nhở mọi người.

Sáng hôm sau, lũ trẻ dậy từ rất sớm, 6 giờ sáng xe đã khởi hành. Cùng đi với trường còn có các

anh chị thanh niên ở đội Công tác xã hội. Mỗi người sẽ phụ trách hai đứa. Bọn trẻ vui như hội và trò chuyện như pháo rang. Sau một hồi cả đám ngủ gà gật mãi. Gần đến biển chúng mới bừng tỉnh dậy, lao xao:

- Mát quá.

- Có mùi cá.

- Mùi biển.

Thằng Bình bắt chước giọng phát thanh viên ở đài tường thuật bóng đá:

- Các bạn thính giả thân mến, bây giờ là 9 giờ năm phút theo đồng hồ của bác tài xế, đội bóng... à quên lớp 1A trong trang phục chỉnh tề đang từ từ tiến vào bãi biển Vũng Tàu...

Nghe giọng nói của nó, cả xe cười bò. Tới biển, cả đám hăm hở, nhưng rồi lại sợ. Thằng Bảo đề nghị hay là mức nước lên bờ tám. Bé Nhân mon men ngồi ở mép nước, tè ra quần lúc nào không biết, mắc cỡ không dám đứng dậy. Phải một lúc sau chúng mới quen và bắt đầu theo các anh chị phụ trách ra xa.

Hòa ngồi trên bờ trông áo quần cho đám trẻ. Hôm nay không phải dịp lễ nên bãi biển không

đông lắm. Xa xa, mấy thanh niên trẻ đang giành nhau khách cho thuê ghế. Một thanh niên mặt mũi đen đui tiến lại gần:

- Này cô, cô cứ lấy ghế cho sắp nhỏ ngồi nghỉ...

Hòa nhỏ nhẹ:

- Cảm ơn anh, tụi tôi chưa cần.

Anh thanh niên cười:

- Tui không lấy tiền đâu mà cô lo, cô giáo ạ. Tôi ủng hộ mấy đứa trẻ kia kìa.

Khi mặt trời đứng bóng, lũ trẻ mới chịu lên. Một lúc sau, mấy bà bán hàng rong ở bãi biển cũng đem cả rem đến tặng không mấy đứa. Chúng còn được tắm nước ngọt thỏa thích miễn phí. Trong suốt dọc đường về, bé Nhân trò chuyện với cô:

- Cô biết không, con biết mặt trời là màu đỏ và mặt trời luôn ấm áp...

Nó đã hỏi mấy anh chị phụ trách:

Má ơi

Tin má Nhân hấp hối đến vào đúng dịp cả lớp vừa thi học kỳ xong. Hòa chỉ nói với bé Nhân là năm nay cô sẽ đưa nó về nghỉ hè sớm. Ngay sáng hôm sau, hai thầy trò đã lên đường. Thằng Nhân vô tư nói cười huyên thuyên:

- Cô ơi, hôm qua má con viết thư lên hỏi cô, má có mạnh khỏe không?

Hòa ngần ngừ:

- Ừ... má khỏe, nhưng cũng không khỏe lắm.

- Kỳ này về, cô với con ở với má thật lâu nha cô.

Ngay từ dịp Tết, Hòa đã tiên đoán chuyện này rồi sẽ xảy ra, nhưng cô không ngờ mọi việc lại đến sớm như vậy. Chỉ mới tiếp xúc với chị Thu ít lần, nhưng cô mến chị một cách đặc biệt. Những

ngày ngán ngủi bên nhau, cô đã coi chị Thu như người chị thân thiết của mình. Từ bến xe, hai thầy trò đi xe lô về xóm. Trong gian nhà lá của chị Thu bà con chòm xóm đã tới lui. Có cả cậu của bé Nhân cũng về. Thấy hai thầy trò về đúng lúc, ai cũng mừng. Chị Thu đã yếu lắm. Gương mặt chị tóp lại chỉ còn da bọc xương. Hòa cảm thấy nhẹ người khi bé Nhân không phải chứng kiến cảnh thương tâm này. Ngồi bên má, bé Nhân nắm tay chị Thu:

- Má không khỏe ha má?

Chị Thu áp bàn tay bé nhỏ của Nhân lên môi.

- Má chỉ mệt một chút thôi... Nhân nghe lời má dặn ráng học hành cho nên người nha con.

- Má đừng khóc má ơi, con xin hứa.

Đến chiều tối, chị Thu muốn nói chuyện với một mình Hòa. Chị nắm chặt tay Hòa:

- Má con chị không biết lấy gì đáp lại tấm lòng của em. Gia cảnh chị khó khăn. Ba thằng Nhân bỏ đi vượt biên ngay từ khi nó mới lọt lòng, giờ không biết sống chết ra sao.

Chị đã ráng nuôi thằng Nhân... nhưng không may chị vắn số... Cậu bé Nhân cũng muốn đón cháu về, nhưng biết em rồi, giờ trăm sự chị trông cậy

vào em... Chị chỉ còn lại đôi bông tai ngày cưới, chị muốn em nhận cho chị yên lòng...

Hòa nắm chặt đôi bàn tay chị im lặng. Đêm ấy chị Thu trút hơi thở cuối cùng một cách âm thầm, lặng lẽ như chính cuộc đời của chị. Đám tang của chị diễn ra lặng lẽ. Đông nhất vẫn là bà con chòm xóm. Bé Nhân để mọi người mặc áo, chít khăn tang nhưng nó không hề khóc. Chỉ sau khi mọi người về hết, ngồi bên tấm mộ của má, nó mới hỏi:

- Má đi đến một nơi xa lắm phải không cô?

- Ừ... Nhưng má không bao giờ quên chúng ta và đến một ngày nào đó, chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Sau khi thu xếp đám tang xong, Hòa thu xếp cho bé Nhân về trường. Công việc ở trường còn nhiều. Hơn nữa cô cũng không muốn bé Nhân sống mãi trong không khí tang tóc.

Về trường, cô trình bày toàn bộ với Ban Giám hiệu về gia cảnh bé Nhân, gửi lại sổ tư trang của má bé Nhân cho Nhà trường giữ. Cô thu xếp cho đám trẻ nghỉ hè. Còn lại Minh "cô đơn" và bé Nhân cô đưa hai đứa theo cô về nghỉ hè tại nhà cô ở Bảo Lộc.

Âm thanh núi rừng

Kể từ khi nhận trường mới Hòa chưa có dịp về quê. Mấy lần má cô nhắn về nhưng cô cứ bận bịu suốt, không về được. Lần này, thấy cô về với hai đứa trẻ, bà khóc:

- Con cực quá.

Thế nhưng, hai đứa nhỏ nhanh chóng đem lại niềm vui cho cả nhà. Chúng hỏi han, tỉ tê với bà. Đến chiều thì thằng Nhân và thằng Minh cùng tuyên bố trình trọng:

- Con sẽ gọi bà là ngoại của con.

Trong bữa cơm đầu tiên, bà ngồi ăn nhìn hai đứa trẻ mà chảy nước mắt. Ăn xong, bà đứng dậy:

- Để ngoại lấy nước cho.

Thằng Nhân nói to:

- Ngoại cứ chỉ cho con, con tự làm được mà.

Sau bữa đầu tiên, khi đã quen, bữa nào ăn xong chúng cũng thay nhau lấy nước và tắm cho bà ngoại. Đến ngày thứ hai, chiều chiều hai đứa đã cùng ngoại đi cho gà ăn, theo ngoại đi tắm giếng. Trong những ngày nghỉ hè, Hòa tranh thủ theo anh Hai lên rẫy. Hai đứa nhỏ cũng đi theo. Thế là chúng được dịp khám phá thêm thế giới xung quanh. Chúng được đi đào củ mì, bẻ bắp, hái cà phê. Thích chí nhất là chiều chiều, cả hai đứa được ngồi vắt vẻo trên xe bò. Cả hai cùng gào lên:

- Ò... ò... ò.

Rồi cười lên thích chí.

Mới ở rừng gần một tháng, cả hai da dẻ đều hồng hào. Chúng chạy nhảy thỏa thích trên những đồng cỏ. Hòa tranh thủ giảng giải cho chúng, giúp chúng nhận biết thêm về thế giới xung quanh. Bây giờ thì thằng Minh đã tả cảnh rất hay. "Những cánh đồng cỏ xanh, chạy hoài không hết. Những đám cỏ non mềm, cỏ già thô ráp. Ruộng bắp lao xao và tiếng con bò cười sau khi ăn uống thỏa thuê".

Trong khung cảnh mới, bé Nhân dường như người ngoại nổi nhớ má. Nó đặc biệt yêu thích đám gà mới nở của ngoại. Nó có thể ngồi hàng giờ nghe đám gà con chạy loăng quăng, kêu lích chích. Bà

ngoại cho riêng nó một con để chơi. Nó cứ áp con gà lên sát tai nghe và mỉm cười thích thú. Nó cứ vuốt ve bộ lông mịn màng, nhẹ như tơ. Nó làm cho con gà con một cái chuồng riêng bằng hộp giấy. Lâu lâu nó lại mở ra, đóng vào và mỉm cười thích thú.

Một buổi chiều, con chó Tô xông vào chỗ đám gà con, bé Nhân chạy ra đuổi, chẳng may đạp phải con gà. Bà ngoại kêu kên:

- Thằng Nhân đạp chết con gà rồi kìa.

Bé Nhân sợ hãi ngồi yên lặng suốt cả buổi chiều. Đến tối, nó hỏi Hòa:

- Cô ơi, chết là sao hả cô?

- Sao con lại hỏi thế?

- Hồi chiều, ngoại nói con đạp chết con gà.

- À, con gà chết là nó không kêu lích chích nữa.

Thằng Nhân không hỏi gì thêm, nhưng sáng hôm sau, nó thả con gà của nó ra và không chơi nữa.

Còn gần một tháng nữa mới hết hè, nhưng mấy hôm nay, bé Nhân trần trọc không ngủ được. Nó kêu nhức đầu, sốt và hai mắt bắt đầu sưng tấy. Không chần chừ, Hòa thu xếp cho hai đứa nhỏ về thành phố. Ngày đi, má dúi cho Hòa một gói tiền. Bà còn ôm hai đứa nhỏ rất lâu.

Bệnh viện

Ba thầy trò trở về khi trường vẫn vắng tanh. Đêm đó bé Nhân sốt cao. Sáng hôm sau cô Hòa gửi thằng Minh cho ông bà Tư hàng xóm và cùng với bác Năm bảo vệ đưa thằng Nhân vào bệnh viện. Sau khi khám, bác sĩ cho biết, mắt bé Nhân sẽ phải mổ gấp. Nếu không sẽ bị nổ con ngươi và phải đục tròng mắt ra.

Hòa quyết định cho bé Nhân mổ, nhưng khi sang làm thủ tục cô mới gặp nhiều rắc rối. Cô nhân viên lạnh lùng bảo cô:

- Muốn mổ phải có ý kiến của cha mẹ, người thân của bệnh nhân. Có gì gia đình khỏi khiếu nại. Xin chị ký vào đây.

- Tôi... tôi là...

- Chị là gì của bệnh nhân... chị có muốn mổ không.

- Tôi... là... mẹ...

- Xin chị đóng tiền mổ 200.000 đồng.

- Cô ơi, có trường hợp miễn phí thì sao ạ.

- Về địa phương xin chứng nhận gia đình khó khăn, lên phòng y tế lấy ý kiến.

Hòa vội nhắm tính. Trong người cô còn số tiền má cho, cộng lương nữa là đủ.

Sau khi hoàn tất phần thủ tục. Bé Nhân được đưa về phòng nằm. Phòng này là một phòng bệnh nhân gồm 12 giường. Giữa tháng hè nên phòng nóng bức và nhộp nháp. Hòa rút rè đề nghị:

- Cô cho cháu phòng gần toa lét.

- Chị đi chữa bệnh hay là giành giường hả - Cô nhân viên nhăm nhẩn.

Còn hai ngày nữa mới tới ngày bé Nhân mổ. Trong hai ngày này, bác sĩ cho uống thuốc và theo dõi nên Hòa bồi dưỡng cho Nhân đủ thứ.

Bác sĩ theo dõi bệnh cho bé Nhân là một người còn khá trẻ, vui tính. Anh nhanh chóng mển thàng bé:

- Nào, xin chào chàng trai, chúng ta sẽ cùng nhau chuẩn bị chiến đấu nhé.

- Chú ơi, chú tên gì? - Thằng Nhân hỏi.
- Chú tên là Việt, còn cháu?
- Cháu tên là út Nhân, chú có đẹp không?
- Á... à... cũng tương đối. Này nhé, chú cao 1m70, nặng 55 ký, mũi dài, miệng rộng... được chưa.
- Mắt chú màu gì?
- Màu đen.
- Mổ có đau không hả chú?
- À, cũng đau một tí, nhưng những người đàn ông chúng ta đều chịu được.

Có bác sĩ Việt, bé Nhân phấn khởi hẳn lên. Ngày nào nó cũng mong đến giờ khám bệnh của anh. Năm nay, Việt là sinh viên y khoa năm cuối. Anh đang tham gia thực tập tại bệnh viện và là một thành viên của nhóm Công tác xã hội.

Sáng ngày thứ ba, Nhân rất vui vẻ khi vào phòng mổ. Trước khi cửa phòng mổ đóng lại, nó nắm chặt bàn tay cô Hòa.

Hòa hồi hộp chờ bên ngoài. Sau khi tính toán số tiền còn lại, cô quyết định cho bé Nhân chuyển sang phòng đóng tiền. Sáu giờ chiều, bé Nhân mới

tỉnh lại. Thuốc mê đã hết, nó rất đau nhưng không hề khóc. Sau khi uống một ly sữa, nó lại ngủ một giấc dài. Bác sĩ Việt cho biết ca mổ hết sức tốt đẹp. Nhân hồi sức rất nhanh.

Ngay sau khi đi lại được, bé Nhân đã bắt đầu làm quen với tất cả mọi người trong phòng. Thằng Bình, ông bà Tư, bác Năm bảo vệ đều đến thăm nó. Ai đến thăm, bé Nhân cũng bắt thay áo quần mới "cho đằng hoàng" và đứng lên hát. Nó bắt mọi người tả cái băng trên mắt nó màu gì và rất thích soi gương. Bệnh viện cũng là một khám phá mới của nó. Mỗi lần vào toa lét nó đều bật đèn và cười thích thú "bật đèn lên cho sáng".

Dường như cả phòng bệnh đều vui với vẻ ngộ ngộ và nhất là sự lạc quan, yêu đời của nó. Khi biết cô Hòa và Nhân là hai thầy trò trường khiếm thị thì cả bệnh viện đều dành cho họ sự quan tâm đặc biệt. Mọi người cho nó nhiều quà nhưng bé Nhân kiên quyết không nhận nếu cô Hòa không đồng ý. Ngày bé Nhân ra viện, cả bệnh viện đều quyến luyến nó. Giám đốc bệnh viện cũng xuống tiễn đưa và miễn toàn bộ viện phí cho bé Nhân. Bác sĩ Việt lấy xe chở hai cô cháu về tận trường. Anh còn hứa sẽ quay trở lại với đội Công tác xã hội.

Bé Nhân ra viện được hai tuần thì bắt đầu năm học mới. Nhưng trong ngày khai giảng năm ấy, lớp 1A vắng một học sinh. Đó là Tí Em. Cô Hòa được báo là hai anh em Tí Anh, Tí Em không thấy trở về sau trại hè của trường 15.5.

Bắt cóc

Với Tí Em, chưa có mùa hè nào lý thú như mùa hè năm nay. Ngay từ đầu hè, cô Hòa đã chở nó qua tận trường Tí Anh giao cho thầy Tứ và dặn dò Tí Anh trông nom em nó cẩn thận. Ở đây, Tí Em được mấy anh chiều hết cỡ. Sáng nào nó cũng dậy sớm tập thể dục cùng các anh. Khi các anh học ở xưởng mộc thì nó cùng xuống phụ. Tí Anh còn dạy nó đánh bóng những khối gỗ nhỏ xinh xinh. Vào các buổi chiều trước giờ ăn cơm, lớp Tí Anh thường chơi đá banh. Những lúc thiếu người, nó còn được nhờ giữ gôn. Nhờ sự huấn luyện của các anh bấy giờ trông nó có vẻ là một thủ môn thực sự. Nghe tiếng gió là nó biết quả banh bay về hướng nào. Tối nào nó cũng "xem" ti vi cùng với các anh. Nó thuộc lòng và kể vanh vách nội dung phim. Gì chứ, phim "Trên từng cây số" thì nó nhớ không sót một chi tiết nào.

Vào các buổi sáng chủ nhật, nó được tham dự một công việc hết sức mới mẻ và thích thú: "Xem" Tí Anh vẽ tranh. Từ ngày vào trường, Tí Anh được học vẽ và tỏ ra có năng khiếu về bộ môn này. Mỗi sáng chủ nhật hai anh em đem đồ đạc ra bãi cỏ sau vườn. Tí Anh tả cho nó nghe:

- Đây là bức tranh anh vẽ về xưởng mộc đang làm việc. Có cả một chú bé con nữa.

Tí Em toét miệng cười:

- Em hả?

- Ừ... còn đây là sân trường Tí Em nè. Nhớ không?

- Có năm cây bàng xanh... một cây phượng đỏ.

- Và dãy lớp học màu vàng nâu.

- Còn đây là phố, có ngôi nhà cao tầng.

- Tí Anh chợt hạ giọng thì thầm:

-... Có một căn phòng của chúng mình.

- Ô cửa sổ có đèn...

- À ha...

Cả hai anh em cùng cười thích thú. Cứ thế, Tí Em ngồi bên anh nó suốt cả buổi sáng. Có lúc nó im lặng thật lâu, lắng nghe tiếng chim hót, tiếng

gió xào xạc và cố mừng tượng ra những bức tranh của Tí Anh.

Cuối mùa hè ấy, trường Tí Anh được mời tham gia Hội chợ triển lãm sản phẩm lao động của các trường. Ngoài các sản phẩm mộc là đồ dùng học tập, mỗi trường đều có một phòng tranh của học sinh triển lãm. Tí Anh là người có nhiều tranh được đưa đi triển lãm nhất. Tí Em được theo lớp Tí Anh lên dự Hội chợ một ngày. Suốt cả buổi sáng chủ nhật, Tí Anh dẫn Tí Em đi xem các gian hàng triển lãm của các trường khác. Đến trưa thầy Tư thông báo bức tranh "Xưởng mộc" của Tí Anh được chấm giải nhất. Tí Anh còn hãnh diện:

- Có người còn đòi mua nữa đấy.

Đi suốt cả buổi sáng, chừng thấm mệt, Tí Em không nhẽo:

- Em khát nước.

Tí Anh sờ túi:

- Ua, mình đi uống nước mía nhé.

Tí Anh dắt em ra cổng công viên ngoài đường. Tí Em làm một hơi hai ly nước mía. Ngày chủ nhật, đám ăn mày ăn xin bu đông ở các quán nước. Vừa trả tiền xong, Tí Anh giật nảy người nghe tiếng kêu:

- Ua, anh em thằng Tí.

Tí Anh quay lại thấy một gương mặt đen đúa, bần thủ với chiếc nón có vài đồng bạc lẻ. Nó nhận ra thằng Nam "què" cùng tá túc với nó từ thuở lang thang. Nam "què" quay lại vẫy tay rồi rít. Từ trong quán nước một người đàn ông khá bảnh bao chạy ra. Tí Anh nhận ra "cậu Ba" còn gọi là Lâm sẹo, ông chủ ngày xưa của nó.

Thằng Nam xăng xái khoe:

- Con tìm được anh em thằng Tí rồi nè.

"Cậu Ba" nhìn anh em thằng Tí từ đầu tới chân:

- Sao bỏ trốn gì mà kỹ quá mậy. Hai anh em bây còn thiếu tao cả tháng tiền nhà rồi bỏ đi biệt. Tưởng anh em bây lập "bè" nơi khác.

Tí Anh lúng túng:

- Tụi con bị... bị bắt.

- Hồi này hai anh em mày làm ăn khá quá ha. Com-lê từ đầu tới đuôi.

Gã bỗng đánh mặt:

- Thôi, bây giờ thì thanh toán cho tao tiền nhà đi... Nhớ cộng tiền lời của 11 tháng nghe.

- Ơ... Tụi con... hông có tiền.

- Anh em mày biết cách kiếm ra tiền mà. Này, sắp đến mùa hội chợ, mày cứ đưa thằng nhóc mù của mày ra là bao nhiêu tiền thiên hạ sẽ phải "ói" ra ngay.

Tí Em co rúm cả người, Tí Anh lấn lên che cho em.

- Tụi tui còn đi học.

- Cha nói giọng công tử con nhà giàu ha... Này, từ giờ đến Tết là mùa hốt bạc. Anh em mày về với cậu, kiếm ăn, trả nợ rồi lại đi học tiếp. Đời còn dài, lo gì.

Tí Anh nhìn quanh. Xung quanh chúng đông nghẹt khách vãng lai và đám ăn xin của Lâm sẹo. Khu triển lãm ở tít xa phía trong. Tiếng Lâm sẹo lại vang lên:

- Sao, có đi không, hay để tao cho đám đệ tử "vớt" thằng em mù của mày.

Không biết làm gì hơn, Tí Anh nắm chặt tay em im lặng. Lâm sẹo ngoắc:

- Xích lô.

Đêm ấy, hai anh em lại nằm trên nền nhà ẩm ướt của mái lều ngày xưa.

Hội nhập

Bước vào năm học thứ hai. Lớp 1A, bây giờ đã là lớp 2A có vẻ buồn. Dù đã phối hợp với trường 15.5 và nhờ cảnh sát tìm kiếm, tin tức về Tí Em và Tí Anh cũng không có gì sáng sủa. Các chú công an đã tìm về khu vực Bến xe miền Tây ngày xưa, nhưng đến nơi, đám Lâm sẹ đã cuốn gói đi mất. Thỉnh thoảng, nhớ đến Tí Em, bé Nhân vẫn sụt sùi:

- Tí Em không thương Nhân, không thương cô, không thương lớp mình. Anh vẫn nói ảnh thích ở khách sạn "ngàn sao".

Khi nghe cô Hòa giải thích khách sạn "ngàn sao" là màn trời chiếu đất, nó mới vỡ lẽ:

- Tội nghiệp ảnh, ngủ vậy lạnh và muỗi đốt chết thôi.

Năm nay, lớp học còn vắng thêm bé Nhân. Nó được trường cử đi tham gia học thử nghiệm với học sinh sáng mắt ở trường Minh Trí.

Chuyện đưa học sinh tham gia học hội nhập cũng gây nhiều tranh cãi. Từ lâu thầy hiệu trưởng luôn chủ trương dạy học sinh khả năng tự lập, sinh hoạt bình thường, hội nhập với cuộc sống. Nhưng khi đem chuyện đưa học trò đi học chung với các bạn trường sáng mắt thì không ít người phản đối. Nhiều ý kiến nào là học sinh khiếm thị sẽ thêm mặc cảm trước bạn bè, nào là chuyện đưa đón học sinh làm sao, học hành thế nào theo kịp. Và điều quan trọng, các trường phổ thông đều ngần ngại khi phải gánh thêm công việc rắc rối này.

Cô Hòa là người tích cực ủng hộ thầy hiệu trưởng. Cả hai trò chuyện với các thầy cô trường Minh Trí rất nhiều lần. Sau khi có một buổi tham quan các em ở trường khiếm thị, thầy hiệu trưởng trường Minh Trí mới bằng lòng.

Khi nghe tin mình được cử đi, bé Nhân giãy nảy:

- Con hông đi đâu hết.

Cô Hòa phải ngồi cả buổi chiều với bé Nhân:

- Nào, con và các bạn đã làm được nhiều việc tưởng chừng như rất khó. Vậy mà đến việc này

con lại từ chối sao. Rồi con sẽ chứng minh cho mọi người thấy, các con là những con người bình thường.

Cô Hòa giải thích cho nó hiểu, nó chỉ đi học ở trường vào buổi sáng thôi. Ở lớp nó sẽ nghe giảng và ghi bài. Chiều về cô sẽ cùng học với nó. Còn chỗ ở của nó vẫn là "Tổ chim cúc cu". Rằng đây vẫn là mái nhà chính của nó. Nó mới yên lòng.

Ngày đi học, bé Nhân dậy sớm, chải tóc rất kỹ, trang phục chỉnh tề. Nó đứng một lúc lâu trước ảnh má nó và nói lầm bầm rất lâu. Dường như nó đã có một quyết tâm mới. Năm nay, tham gia học hội nhập, ngoài bé Nhân còn có hai học sinh lớp 4 và lớp 5. Cô Hòa đích thân đưa chúng đến trường. Cả ba cùng đeo kiếng đi học, nhưng không đứa nào chịu đem theo gậy.

Thầy hiệu trưởng đích thân dẫn Nhân vào lớp:

- Như thầy đã giới thiệu với các con, năm nay lớp ta có thêm một học sinh đặc biệt. Đây là bạn Nhân, một học sinh giỏi của trường khiếm thị. Thầy mong các con sẽ yêu thương và giúp đỡ bạn ấy.

Trong suốt tiết học đầu tiên, dường như cả lớp 2A không đứa nào ngồi yên. Đến giờ nghỉ giải lao thì cả lớp ào đến bu quanh Nhân. Tiếng một thành bé ngỗ ngược vang lên:

- Ê, xem tập viết của thằng mù ngô chưa kìa tụi bây ơi.

Nó giật phát tập viết của Nhân. Nhân chưa kịp phản ứng thì cô bé ngồi bên cạnh im lặng suốt buổi bỗng lên tiếng:

- Bạn Thắng không được gọi bạn Nhân như thế.

- Không gọi thế thì gọi là bạn mù nhé... lêu lêu.

Tiếng cô bé rần rỏi:

- Bạn trả lại tập cho bạn ấy đi, nếu không tôi sẽ thưa thầy giáo và... và tôi sẽ không thêm nói chuyện với bạn nữa.

Thấy không có ai hưởng ứng, thằng Thắng quê độ rút cuốn tập trả lại.

Sang ngày thứ hai, tình hình có vẻ thân thiện hơn, mấy đứa khác đã mon men đến hỏi han bé Nhân về cách viết chữ nổi, về chuyện bên trường khiếm thị sinh hoạt như thế nào. Đến hôm cô giáo gọi Nhân lên trả bài, Nhân đọc và trả lời câu hỏi vanh vách, được cô cho điểm chín thì cả lớp phục lăn. Cô bé ngồi bên cạnh Nhân tên là Hậu sấu lần bênh vực Nhân vẫn ít nói. Nhưng Nhân vẫn cảm nhận được sự quan tâm và bảo vệ của cô bé.

Sau nửa tháng học cùng các bạn trường sáng, bé Nhân đã ra sân chơi cùng tổ học tập của mình. Tụi nhỏ thích chơi trò "Bịt mắt bắt dê", bắt thằng Nhân đi tìm và làm quen với từng đứa. Một tháng sau, cô bé Hậu đề nghị với Nhân là các bạn trong tổ sẽ thay phiên nhau rủ Nhân đi học và đưa Nhân về.

Lang thang

Chưa bao giờ Tí Em nhớ trường, nhớ cô và các bạn như lúc này. Ngày xưa đi bụi, sống tự do, nó quen và cứ ngỡ cuộc đời như vậy là thoải mái nhất. Ngay khi bị bắt về trường, nó với Tí Anh luôn có một phản ứng gần như bản năng là sẽ trốn trường. Nhưng suốt gần một năm qua, cuộc sống sôi động cứ cuốn đi làm cả hai anh em nó quên khuấy dự định ấy. Bây giờ bị quăng trả lại kiếp bụi đời, nó mới thấy ngôi trường ấy ấm áp biết chừng nào.

Ngay sau khi đưa hai anh em về Bến xe miền Tây, gã Lâm sẹo đã bán nó cho một "Băng" khác. Tí Anh khóc đòi đi theo em bị Lâm sẹo đập té lăn. Gã tàn nhẫn :

- Cho anh em này đi chung để tụi bây cùng nhau trốn hà.



Bộ quần áo mới của Tí Em đã bị lột sạch. Thay vào đó là một bộ quần áo rách rưới, hôi xì. Hàng ngày Tí Em phải đi theo một gã tên là Tư sún. Gã này sún hết răng. Hàng ngày gã đến ngôi nhà hoang trên xe xích lô trong bộ đồ thơm nức. Nhưng ngay sau đó gã thay hình đổi dạng trong bộ quần áo cũ kỹ, đáng vẻ khổ sở lôi Tí Em đi. Tháng này đang độ rằm tháng Tám, nên địa bàn của chúng là hoạt động các khu vực đền chùa.

Từ sáng đến giờ, Tí Em xin đã mỗi miệng. Nó mệt lắm. Nhớ trường, nó nghĩ cô Hòa mà thấy nó như thế này chắc cô buồn lắm. Ở trường cô vẫn dạy tụi nó đừng dựa dẫm và đừng xin xỏ sự thương hại của người khác.

Chiếc nón trong tay nó cứ trĩu xuống. Từ sáng đến giờ, nó xin được bao nhiêu tiền, Tư sún đã vét sạch. Đã gần 12 giờ trưa, trời nắng gắt nhưng Tư sún vẫn bắt Tí Em phơi mình dưới nắng. Gã thúc cùi chỏ vào sườn Tí Em đau điếng:

- Hết hơi rồi hả, ca đi mây.
- Ba sẽ là... Tí Em cất giọng.
- Đ...M... bài nào mùi mẫn ấy.

Tí Em vội chuyển sang giọng nhão nhẹt: "Mỹ nương ơi lòng anh giờ đây càng thêm đau khổ. Chỉ

mong sao cùng em được hội ngộ... tư...ơng... phù....
ùng..."

Tí Em không ngờ cái giọng ca thiếu nảo và cái
bài ca ngô ngô ấy đã giúp nó thoát khỏi cuộc sống
bụi đời, thê lương ấy.

Trở về

Sáng hôm ấy, cô Thanh theo ba là thầy Đoàn dự giờ dạy nhạc ở trường khiếm thị. Sắp tới sinh nhật lần thứ 15, ba đã hứa cho Thanh một bộ sách dạy đàn ghi-ta mới xuất bản. Thầy Đoàn dự định, sau khi hết giờ lên lớp, thầy sẽ đưa Thanh đi. Mãi đến 10 giờ, buổi học mới chấm dứt. Thầy Đoàn chờ cho thằng Nhật chép xong bản nhạc cuối cùng vào tập bằng chữ nổi xong cả hai cha con mới lên đường. Muốn mua được tập sách mới ấy, thầy phải dẫn Thanh lên hiệu sách ở trung tâm thành phố.

Hiệu sách ngày cuối tuần khá đông đúc, cuối cùng Thanh cũng chọn được bộ sách mình ao ước. Cô ngước mắt triu mến và dụi dụi má vào cánh tay ông:

- Cám ơn ba !

Sau khi mua được sách rồi, Thanh còn nấn ná mãi. Với cây nạng gỗ, cô hết dùng chân ở quầy

đồ dùng học tập, lại mê những tập truyện. Thầy Đoàn phải thuyết phục mãi Thanh mới rời mắt khỏi quyển sách. Lúc đó là đã 11 giờ trưa. Dắt xe ra khỏi bãi, thầy Đoàn mới thấy xe đạp đã bị xếp bánh trước. Buổi trưa, các cậu bé vá xe đều rút lui trốn nắng cả. Thầy Đoàn đặt Thanh lên xe và dắt bộ, gần tới một ngôi chùa nhỏ mới có một chỗ vá xe. Cả hai cha con ngồi uống nước mía chờ vá xe.

Thanh ngồi nhắm nháp từng ngụm nước mía và ngắm nhìn phố phường. Bên kia đường, ngôi chùa giờ này cũng vẫn khách. Bỗng nhiên cô lắng tai nghe. Giữa tiếng còi xe ồn ào, cô nghe đúng giọng Tí Em với câu vọng cổ nằm lòng của nó.

- "...Chỉ mong sao cùng em được hội ngộ...tu...ơ...ng...ơ...ơ...phù...ùng".

Thanh ngó vội qua bên kia đường, dưới cổng chùa cô thấy một người đàn ông đen đúa, bên cạnh là một thằng bé, đích thị là Tí Em. Mặt nó lem nhem nhưng mái tóc lỏm chớm thì không lẫn vào đâu được. Thanh lạc cả giọng:

- Ba ơi!

- Gì hả con ?

- Tí...thằng Tí Em kìa!

Thầy Đoàn lấy kiếng ra nhìn:

- Đi ăn xin à... Tệ quá!

Thanh nhồm dậy:

- Mình qua gặp nó đi ba.

Thầy Đoàn bình tĩnh:

- Khoan đã con...hình như thằng bé bị gã kia khống chế, ba nhìn thấy nó cột dây vào tay thằng bé.

Thanh cuống lên:

- Làm sao bây giờ ba ơi.

- Bây giờ con ngồi đây canh chừng, để ba đi kêu điện thoại. Nếu như chúng có đi chắc sẽ không đi xa được đâu. Có gì con nhờ chú sửa xe giúp đỡ nha.

Thầy Đoàn đi nhanh ra quấy điện thoại công cộng gọi điện về công an phường và về trường cho cô Hòa rồi giả bộ sang chùa như khách vãng lai. Chừng 10 phút sau, có bốn chú công an đi xe máy trở tới. Thầy Đoàn đón ngay ở cổng chùa và Tư sún cùng Tí Em được dẫn về đồn.

Các chú công an vừa đi khỏi thì bác sĩ Việt chở cô Hòa lao đến. Sợ cô quá lo lắng, Thanh đứng bên này đường vẫy rồi rút:

- Tìm ra rồi, cô Hòa ơi, tìm ra rồi!

Chiếc xe cũng đã sửa xong. Bác sĩ Việt chở Thanh, còn cô Hòa đạp xe đạp tất cả cùng về trụ sở Công an phường.

Khi nghe tin Tí Em đã được giải thoát, cả đám trẻ nội trú nhảy lên reo mừng. Suốt cả buổi chiều hôm ấy, bọn trẻ ở "Tổ chim cúc cu" nôn nao chờ đón Tí Em về. Mãi đến chiều tối nó mới xuất hiện ở văn phòng của thầy hiệu trưởng. Cũng như một năm về trước, nó cũng đến và đứng ở vị trí này, quần áo bẩn thỉu, tóc tai lởm chởm, hai bên cũng có hai chú công an đi kèm. Nhưng chỉ khác một điều, hôm nay là nó trở về, nó đang ao ước được trở về "Tổ chim cúc cu", trở về mái ấm của nó.

Khi nghe bước chân của mọi người, nó vội nhào ra mếu máo, hai dòng nước mắt chảy ra giàn giụa từ hai hốc mắt:

- Cô ơi... Nhân ơi... anh Bình ơi... Con đã về đây... Về mãi mãi...

Sau khi tắm rửa sạch sẽ, Tí Em lại bánh bao trong bộ quần áo mặc nhờ của Bảo. Cô Hòa khao Tí Em một tô phở. Bé Nhân góp phần mấy cái bánh quy. Các thành viên của "Tổ chim cúc cu" ngồi quanh "nghe" nó ăn. Tí Em vừa ăn vừa hít

hà, suýt xoa. Trong đời nó, chưa bữa ăn nào nó ăn ngon như thế và không có nơi nào ấm áp như nơi này.

Nửa tháng sau, từ Tư sún, các chú công an đã phối hợp tìm ra băng nhóm Lâm sẹ, giải thoát cho Tí Anh và 10 đứa trẻ bị gã khổng chế để lợi dụng.

Năm năm sau

Đêm nay là đêm phát giải của cuộc thi "Liên hoan tiếng hát phát thanh". Nhà hát lớn thành phố đêm nay đèn được thắp sáng rực rỡ hơn mọi ngày. Trên những bậc tam cấp trước Nhà hát, thầy trò của lớp 1A năm xưa đứng bốn chôn. Năm nay, họ đã là học sinh lớp 5. Trong buổi tối hôm nay, ai cũng diện. Nổi nhất vẫn là cô Hòa. Đêm nay cô mặc áo dài màu hồng, kẹp tóc cũng màu hồng.

Chiều nay, khi biết được điều bí mật ấy Tí Em và bé Nhân đã ra cửa hàng đầu phố. Còn ít tiền dành dụm được Tí Em nài cô bán hàng bán cho bằng được chiếc kẹp tóc màu hồng. Cầm chiếc kẹp tóc cô bán hàng đưa cho, bé Nhân còn hỏi đi hỏi lại:

- Có đúng là kẹp màu hồng không hả cô?

Cô bán hàng phì cười:

- Bộ không tin chị hả nhóc?

Thằng Nhân đứng bên cạnh cô Hòa. Năm năm đã qua, hôm nay trông nó đã ra dáng một cậu học trò chững chạc với bộ sơ mi trắng, quần soọc xanh. Ngày hôm qua, cả lớp nó đã sang trường Minh Trí nghe thông báo kết quả kỳ thi hết cấp 1. Tí Em đã phải thốt lên "không thể tin nổi...". Trong kỳ thi tốt nghiệp với hai môn văn và toán, bé Thành Nhân đã đạt 19,5 điểm - là học sinh khiếm thị đầu thủ khoa của trường. Ngày mai cả lớp sẽ cùng đi với Nhân nhận phần thưởng của Sở giáo dục thành phố. Nó vẫn vê tà áo cô Hòa

- Cô ơi, hôm nay cô mặc áo hồng đẹp quá.

Hòa giả bộ hỏi:

- Làm sao con biết

Bé Nhân tủm tủm:

- Chị Thanh nói cho con nghe từ sáng.

Hòa bật cười ký nhẹ vào đầu bé Nhân và cả hai cùng cười.

Đứng cùng với Tí Em và Nhật là bác sĩ Việt. Hôm nay anh mặc chiếc áo xanh được là phẳng nếp. Từ sau ngày bé Nhân mổ mắt, anh đã gắn bó với đám trẻ và cả cô giáo của chúng. Với anh, Hòa là một cô giáo thật đẹp và thật can đảm.

Một đám người vừa bước vào. Bác sĩ Việt trình trọng thông báo:

- Ban Giám khảo đang tiến vào cửa Nhà hát... Tiếp sau đó là... một cô gái có dáng vẻ quen thuộc của chúng ta đã tới. Đó là cô bé tên Thanh.

Nhật cuống lên:

- Thanh... Thanh đi bằng gì hả chú?

- Bằng xích lô, có cả thầy Đoàn kia

Tất cả thầy trò cùng kéo nhau vào nhà hát. Nhìn lũ trẻ vui tươi, bước đi đầy tự tin, không ai có thể ngờ chúng là những đứa trẻ khiếm thị.

Không khí của Nhà hát hôm nay thật ấm cúng. Đám trẻ được dành chỗ ngồi gần Ban Giám khảo. Chúng ngồi im lặng lắng nghe. Đến cả Bình "bát" cũng không "mở đài". Cả đám như lặng người đi khi nghe đại diện Ban Giám khảo công bố:

- Giải nhì của cuộc thi xin dành cho hai thí sinh Hoàng Minh Nhật và Hoàng Thị Thanh... Xin mời hai thí sinh bước lên sân khấu.

Cả hội trường như lặng đi một giây rồi tiếng vỗ tay nổi lên. Bé Nhân và Tí Em vỗ đến rất cả tay.

Cả Hội trường như lặng đi một giây khi Thanh trên xe lăn nắm tay Nhật ra sân khấu. Nhật ngẩng

đầu kiêu hãnh tự hào ôm phần thưởng, sau đó nó ghen ngào:

- Con không biết lấy gì để đền ơn các thầy cô và các chú bác.

Để giấu xúc động, bàn tay nó vội lướt trên phím đàn. Khúc dạo đầu của bài "Lòng mẹ" vang lên. Giọng Thanh cất lên ấm áp và truyền cảm:

- Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, dạt dào...

Ngồi giữa cô Hòa và thầy Việt, bé Nhân như muốn trào nước mắt. Trong ký ức của nó, nó nhớ lại vòng tay ấm áp của má trong đêm giao thừa năm nào, nhớ những giọt nước mắt âm thầm của má rơi xuống lòng bàn tay nóng hổi. "Má ơi, giá như có má ở đây hôm nay". Bất giác, nó nắm chặt bàn tay của cô Hòa.

Bài ca kết thúc, Nhật và Thanh tràn ngập trong hoa. Hoa cho người biểu diễn và hoa cho cả thầy trò lớp 1A. Ra đến ngoài hành lang, Bình "bát" năn nỉ:

- Cô ơi, mình đừng về vội, đêm nay mình "overnight" đi cô.

- Lửa trại - Nhật hào hứng.

- Kể chuyện đêm khuya đi cô.



Cô Hòa xúc động lắm. Mắt cô rung rung nhưng cô lại muốn cười. Nhưng rồi cô nghiêm giọng:

- Bây giờ chúng ta đi ăn rồi về ngủ, mai còn đi lãnh phần thưởng với bé Nhân.

Bác sĩ Việt hưởng ứng:

- Tôi xin lãnh phần kinh phí.

Trong bữa ăn, bác sĩ Việt còn tiết lộ, thầy hiệu trưởng Trường văn hóa Nghệ thuật thành phố đã đồng ý nhận đặc cách Thanh và Nhật vào học tại trường.

Sau bữa ăn, cả đám đưa Thanh về nhà rồi về trường. Đêm ấy, hầu như tất cả không ngủ được. Cô Hòa cứ thao thức mãi với hình ảnh bé Nhân trong áo mũ trạng nguyên lãnh phần thưởng. Còn bé Nhân nằm mơ thấy nó dắt tay má và cô Hòa chạy mãi trên thảm cỏ đầy hoa. Nó nghĩ tới ngày mai...

- Ngày mai... Nó lắm bầm rồi thiếp đi.

Đoạn kết

Cô giáo Hòa lặng lẽ gấp cuốn sổ lại. Đêm đã rất khuya rồi. Cô đã làm xong tất cả những ghi chép cùng những lời dặn dò cho đám học trò nhỏ và các thầy cô đồng nghiệp ở nhà. Ngày mai, cô đã lên đường đi xa. Tuy là chuyến đi ngắn ngày, nhưng đây là lần đầu tiên cô đi xa mái trường, xa đám học trò kể từ 15 năm qua.

- 15 năm...

Cô bất giác nhìn vào trong gương. Trong gương là khuôn mặt của một thiếu phụ 40 tuổi. Cô lần tay mân mê những sợi tóc lốm đốm bạc. 15 năm vất vả nhưng trong tâm hồn cô thực sự thanh thản và thấy mình hạnh phúc.

15 năm qua, ngôi trường này đã chứng kiến bao sự đổi thay. Thầy hiệu trưởng già tâm huyết đã nghỉ hưu cách đây vài năm. Hiện nay cô Hòa thay

thầy làm hiệu trưởng. Đám học sinh lớp 1A ngày nào giờ đã lớn khôn, trưởng thành. Bình "bát" sau khi tốt nghiệp phổ thông được giữ lại trường dạy môn thể thao và là một phụ tá đắc lực cho cô trong công tác Đoàn, công tác Đội. Nhật và Thanh đã làm đám cưới. Hiện hai đứa mở lớp dạy nhạc tại nhà. Chúng cũng là những giảng viên tình nguyện dạy miễn phí cho nhà trường. Tí Em là một quản lý đắc lực cho thầy Mạnh ở xưởng sản xuất bàn chải, thậm chí của Hội người mù thành phố. Tí Anh vừa tốt nghiệp Đại học kiến trúc, Minh "cô đơn" học cao đẳng sư phạm môn văn. Bảo học hết lớp 9 thì ba nó đem về phụ việc ở lò gốm. Còn bé Nhân...

Nghĩ đến cậu bé, cô mỉm cười. Năm nay bé Nhân đã là một chàng trai 21 tuổi, to cao, vạm vỡ là sinh viên sư phạm ngoại ngữ năm thứ 2. Nó mơ ước trở về để dạy những đứa trẻ trường khiếm thị.

- Con sẽ dạy các em như má vậy.

Từ nhiều năm nay, nó đã gọi cô như vậy. Một tiếng gọi chân thành từ đáy lòng. Từ ngày ấy, bé Nhân đã đi vào cuộc đời cô và ở lại mãi mãi. Ngày mai, cả gia đình cô: cô, bé Nhân và bác sĩ Việt, nay đã là chồng của cô sẽ cùng bay sang Hà

Lan. Suốt 15 năm nay, bác sĩ Việt đã đầu tư để nghiên cứu công trình: Ghép giác mạc. Với sự giúp đỡ của Ủy ban quốc tế những người tàn tật, bé Nhân sẽ được sang Hà Lan mổ ghép giác mạc với sự tham gia của bác sĩ Việt và các chuyên gia Hà Lan.

Trước một chuyến đi, cô cảm thấy hồi hộp nhưng cũng đầy niềm tin và hy vọng. Cô chợt thấy lại cảm giác của mình 15 năm về trước. Ngày ấy cô đã tin và dạy đám trẻ nhỏ: Các con là những con người bình thường.

TP Hồ Chí Minh 1994-1995

■ NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

62 BÀ TRIỆU - HÀ NỘI. FAX: 229085. ĐT: 264730 - 255831.

■ TRUNG TÂM P.H.S MIỀN TRUNG

17-19 ĐƯỜNG YÊN BÁI - TP ĐÀ NẴNG. FAX: 21246. ĐT: 20252 - 27145

■ CHI NHÁNH

268 NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU - TP HCM. FAX: 231867. ĐT: 291832 - 251447

■ Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THẮNG VU

■ Biên tập:

LÊ PHƯƠNG LIÊN

■ Trình bày:

ĐÀO VŨ

■ Sửa bài:

THU HẰNG

In 1500 bản, tại XÍ NGHIỆP IN 15

Khổ 13x19. Số xuất bản: 155/KĐA-05/KHBS

545/CXB cấp ngày 6 - 9 - 1995

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 1995

MỜI CÁC BẠN ĐÓN ĐỌC CÁC TÁC PHẨM
CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI THUỘC TỦ
SÁCH VÀNG CỦA NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

(Sách ra hàng tuần từ THÁNG GIÊNG 1996)

1. DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ

Truyện của TÔ HOÀI

2. GÓC SÂN VÀ KHOẢNG TRỜI

*Tập thơ
của TRẦN ĐĂNG KHOA*

3. LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG

*Truyện lịch sử
của NGUYỄN HUY TƯỜNG*

4. BỘ SÁCH "KÍNH VẠN HOA"

*Truyện sinh hoạt thiếu nhi
của NGUYỄN NHẬT ÁNH*

Giá : 3.500^d